

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II và năm học 2020-2021
cho sinh viên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐTĐHXDMT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-ĐHXDMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành quy chế đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ biên bản họp ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021 cho sinh viên;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác học sinh - sinh viên; Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá và xếp loại rèn luyện học kỳ II và năm học 2020-2021 cho **1292** sinh viên (Có danh sách kèm theo).

Trong đó:

Xếp loại	Học kỳ II năm học 2020-2021	Năm học 2020-2021
Rèn luyện loại Xuất sắc	224	148
Rèn luyện loại Tốt	338	259
Rèn luyện loại Khá	624	647
Rèn luyện loại Trung bình	106	231
Rèn luyện loại Yếu, Kém	0	7

Điều 2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *Tuỳ*

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Như Điều 2;
- Website phòng CT HS-SV;
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Lưu: VT, CT HS-SV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Phan Văn Huệ

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA XÂY DỰNG

BẠC ĐẠI HỌC

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17X1	36	11	30.6%	7	19.4%	16	44.4%	2	5.6%	0	0.0%	0	0.0%	36
2	D17X2	40	7	17.5%	13	32.5%	19	47.5%	1	2.5%	0	0.0%	0	0.0%	40
3	D17X3	32	8	25.0%	10	31.3%	13	40.6%	1	3.1%	0	0.0%	0	0.0%	32
4	D17X4	37	5	13.5%	6	16.2%	19	51.4%	7	18.9%	0	0.0%	0	0.0%	37
5	D17X5	23	6	26.1%	7	30.4%	9	39.1%	1	4.3%	0	0.0%	0	0.0%	23
6	D18X1	21	3	14.3%	4	19.0%	12	57.1%	2	9.5%	0	0.0%	0	0.0%	21
7	D18X2	28	2	7.1%	4	14.3%	18	64.3%	4	14.3%	0	0.0%	0	0.0%	28
8	D18X3	36	4	11.1%	6	16.7%	22	61.1%	4	11.1%	0	0.0%	0	0.0%	36
9	D18X4	30	7	23.3%	9	30.0%	14	46.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	30
10	D18X5	26	4	15.4%	5	19.2%	13	50.0%	4	15.4%	0	0.0%	0	0.0%	26
11	D19X1	32	5	15.6%	6	18.8%	16	50.0%	5	15.6%	0	0.0%	0	0.0%	32
12	D19X2	26	5	19.2%	5	19.2%	12	46.2%	4	15.4%	0	0.0%	0	0.0%	26
13	D19X3	33	3	9.1%	5	15.2%	21	63.6%	4	12.1%	0	0.0%	0	0.0%	33
14	D19X4	35	5	14.3%	7	20.0%	20	57.1%	3	8.6%	0	0.0%	0	0.0%	35
15	D19X5	31	3	9.7%	10	32.3%	16	51.6%	2	6.5%	0	0.0%	0	0.0%	31
16	D19X6	24	0	0.0%	1	4.2%	21	87.5%	2	8.3%	0	0.0%	0	0.0%	24
17	D20XDK1	18	8	44.4%	1	5.6%	6	33.3%	3	16.7%	0	0.0%	0	0.0%	18
18	D20XDK2	38	2	5.3%	5	13.2%	19	50.0%	12	31.6%	0	0.0%	0	0.0%	38
19	D20XDK3	35	2	5.7%	2	5.7%	13	37.1%	18	51.4%	0	0.0%	0	0.0%	35
20	D20XDK4	29	3	10.3%	10	34.5%	14	48.3%	2	6.9%	0	0.0%	0	0.0%	29
21	D20XDK5	68	1	1.5%	3	4.4%	25	36.8%	39	57.4%	0	0.0%	0	0.0%	68
22	D20XDK6	18	0	0.0%	0	0.0%	13	72.2%	5	27.8%	0	0.0%	0	0.0%	18
TỔNG CỘNG		696	94	13.5%	126	18.1%	351	50.4%	125	18.0%	0	0.0%	0	0.0%	696

Truly

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA CẦU ĐƯỜNG

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17CD	34	0	0.0%	2	5.9%	19	55.9%	13	38.2%	0	0.0%	0	0.0%	34
2	D18CD1	17	1	5.9%	5	29.4%	6	35.3%	5	29.4%	0	0.0%	0	0.0%	17
3	D19CD1	14	0	0.0%	1	7.1%	7	50.0%	6	42.9%	0	0.0%	0	0.0%	14
4	D20CDK1	29	0	0.0%	2	6.9%	9	31.0%	16	55.2%	2	6.9%	0	0.0%	29
TỔNG CỘNG		94	1	1.1%	10	10.6%	41	43.6%	40	42.6%	2	2.1%	0	0.0%	94

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KỸ THUẬT HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17CTN	7	0	0.0%	2	28.6%	4	57.1%	1	14.3%	0	0.0%	0	0.0%	7
2	D18CTN1	12	0	0.0%	1	8.3%	3	25.0%	8	66.7%	0	0.0%	0	0.0%	12
3	D19CTN1	4	0	0.0%	0	0.0%	3	75.0%	1	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
4	D20CNK1	8	0	0.0%	0	0.0%	4	50.0%	4	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	8
5	D20CNK2	8	0	0.0%	1	12.5%	7	87.5%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	8
6	D20XCK1	9	0	0.0%	2	22.2%	4	44.4%	3	33.3%	0	0.0%	0	0.0%	9
7	D17MT	5	0	0.0%	0	0.0%	5	100.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
TỔNG CỘNG		53	0	0.0%	6	11.3%	30	56.6%	17	32.1%	0	0.0%	0	0.0%	53

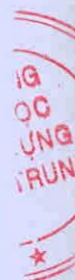
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KIẾN TRÚC

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17K	16	4	25.0%	4	25.0%	8	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	16
2	D18K1	25	5	20.0%	5	20.0%	11	44.0%	4	16.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
3	D19K1	28	4	14.3%	9	32.1%	12	42.9%	3	10.7%	0	0.0%	0	0.0%	28
4	D20KTR1	50	2	4.0%	10	20.0%	29	58.0%	8	16.0%	0	0.0%	1	2.0%	50
TỔNG CỘNG		119	15	12.6%	28	23.5%	60	50.4%	15	12.6%	0	0.0%	1	0.8%	119

Tulz



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA KINH TẾ & QLXD

BẠC ĐẠI HỌC

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D18KT1	31	6	19.4%	5	16.1%	17	54.8%	3	9.7%	0	0.0%	0	0.0%	31
2	D19KT1,	24	5	20.8%	9	37.5%	10	41.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	24
3	D19KT2,	26	3	11.5%	12	46.2%	9	34.6%	0	0.0%	2	7.7%	0	0.0%	26
4	D20KDC1	35	3	8.6%	12	34.3%	20	57.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	35
5	D20KDC2	2	0	0.0%	0	0.0%	2	100.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
6	D20KDC5	35	2	5.7%	12	34.3%	20	57.1%	0	0.0%	1	2.9%	0	0.0%	35
7	D18KX1	35	6	17.1%	3	8.6%	25	71.4%	1	2.9%	0	0.0%	0	0.0%	35
8	D19KX1	26	6	23.1%	7	26.9%	8	30.8%	5	19.2%	0	0.0%	0	0.0%	26
9	D20KXC1	56	1	1.8%	8	14.3%	28	50.0%	19	33.9%	0	0.0%	0	0.0%	56
10	D18QX1	15	1	6.7%	10	66.7%	4	26.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	15
11	D19QX1	19	2	10.5%	5	26.3%	11	57.9%	1	5.3%	0	0.0%	0	0.0%	19
12	D20QXC1	12	0	0.0%	0	0.0%	6	50.0%	5	41.7%	1	8.3%	0	0.0%	12
TỔNG CỘNG		316	35	11.1%	83	26.3%	160	50.6%	34	10.8%	4	1.3%	0	0.0%	316

BẠC CAO ĐẲNG

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	C19KS1	14	3	21.4%	6	42.9%	5	35.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14
TỔNG CỘNG		14	3	21.4%	6	42.9%	5	35.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14

TỔNG ĐẠI HỌC	1278	145	11.3%	253	19.8%	642	50.2%	231	18.1%	6	0.5%	1	0.1%	1278
TỔNG CAO ĐẲNG	14	3	21.4%	6	42.9%	5	35.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14
TOÀN TRƯỜNG	1292	148	11.5%	259	20.0%	647	50.1%	231	17.9%	6	0.5%	1	0.1%	1292

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA XÂY DỰNG

BẠC ĐẠI HỌC

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17X1	36	13	36.1%	7	19.4%	16	44.4%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	36
2	D17X2	40	10	25.0%	20	50.0%	10	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	40
3	D17X3	32	9	28.1%	12	37.5%	11	34.4%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	32
4	D17X4	37	10	27.0%	3	8.1%	17	45.9%	7	18.9%	0	0.0%	0	0.0%	37
5	D17X5	23	8	34.8%	7	30.4%	8	34.8%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	23
6	D18X1	21	5	23.8%	6	28.6%	10	47.6%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	21
7	D18X2	28	4	14.3%	8	28.6%	16	57.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	28
8	D18X3	36	7	19.4%	12	33.3%	17	47.2%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	36
9	D18X4	30	11	36.7%	12	40.0%	7	23.3%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	30
10	D18X5	26	6	23.1%	10	38.5%	10	38.5%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	26
11	D19X1	32	7	21.9%	7	21.9%	17	53.1%	1	3.1%	0	0.0%	0	0.0%	32
12	D19X2	26	8	30.8%	8	30.8%	7	26.9%	3	11.5%	0	0.0%	0	0.0%	26
13	D19X3	33	5	15.2%	8	24.2%	19	57.6%	1	3.0%	0	0.0%	0	0.0%	33
14	D19X4	35	7	20.0%	8	22.9%	18	51.4%	2	5.7%	0	0.0%	0	0.0%	35
15	D19X5	31	3	9.7%	14	45.2%	14	45.2%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	31
16	D19X6	24	0	0.0%	2	8.3%	20	83.3%	2	8.3%	0	0.0%	0	0.0%	24
17	D20XDK1	18	8	44.4%	2	11.1%	6	33.3%	2	11.1%	0	0.0%	0	0.0%	18
18	D20XDK2	38	4	10.5%	4	10.5%	26	68.4%	4	10.5%	0	0.0%	0	0.0%	38
19	D20XDK3	35	3	8.6%	5	14.3%	22	62.9%	5	14.3%	0	0.0%	0	0.0%	35
20	D20XDK4	29	5	17.2%	10	34.5%	12	41.4%	2	6.9%	0	0.0%	0	0.0%	29
21	D20XDK5	68	1	1.5%	9	13.2%	34	50.0%	24	35.3%	0	0.0%	0	0.0%	68
22	D20XDK6	18	0	0.0%	3	16.7%	10	55.6%	5	27.8%	0	0.0%	0	0.0%	18
TỔNG CỘNG		696	134	19.3%	177	25.4%	327	47.0%	58	8.3%	0	0.0%	0	0.0%	696

Trần Thị Ngọc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA CẦU ĐƯỜNG

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17CD	34	0	0.0%	4	11.8%	30	88.2%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	34
2	D18CD1	17	0	0.0%	6	35.3%	10	58.8%	1	5.9%	0	0.0%	0	0.0%	17
3	D19CD1	14	0	0.0%	1	7.1%	8	57.1%	5	35.7%	0	0.0%	0	0.0%	14
4	D20CDK1	29	0	0.0%	1	3.4%	16	55.2%	12	41.4%	0	0.0%	0	0.0%	29
TỔNG CỘNG		94	0	0.0%	12	12.8%	64	68.1%	18	19.1%	0	0.0%	0	0.0%	94

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KỸ THUẬT HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17CTN	7	1	14.3%	0	0.0%	5	71.4%	1	14.3%	0	0.0%	0	0.0%	7
2	D18CTN1	12	0	0.0%	1	8.3%	11	91.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	12
3	D19CTN1	4	0	0.0%	0	0.0%	3	75.0%	1	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
4	D20CNK1	8	0	0.0%	1	12.5%	5	62.5%	2	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	8
5	D20CNK2	8	0	0.0%	1	12.5%	7	87.5%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	8
6	D20XCK1	9	0	0.0%	2	22.2%	7	77.8%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	9
7	D17MT	5	0	0.0%	1	20.0%	4	80.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
TỔNG CỘNG		53	1	1.9%	6	11.3%	42	79.2%	4	7.5%	0	0.0%	0	0.0%	53

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA KIẾN TRÚC

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D17K	16	7	43.8%	4	25.0%	5	31.3%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	16
2	D18K1	25	6	24.0%	6	24.0%	12	48.0%	1	4.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
3	D19K1	28	8	28.6%	9	32.1%	9	32.1%	2	7.1%	0	0.0%	0	0.0%	28
4	D20KTR1	50	7	14.0%	11	22.0%	28	56.0%	4	8.0%	0	0.0%	0	0.0%	50
TỔNG CỘNG		119	28	23.5%	30	25.2%	54	45.4%	7	5.9%	0	0.0%	0	0.0%	119



3
NG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA KINH TẾ & QLXD

BẠC ĐẠI HỌC

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D18KT1	31	7	22.6%	10	32.3%	13	41.9%	1	3.2%	0	0.0%	0	0.0%	31
2	D19KT1,	24	6	25.0%	12	50.0%	6	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	24
3	D19KT2,	26	5	19.2%	12	46.2%	9	34.6%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	26
4	D20KDC1	35	7	20.0%	14	40.0%	14	40.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	35
5	D20KDC2	2	0	0.0%	0	0.0%	2	100.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
6	D20KDC5	35	8	22.9%	12	34.3%	15	42.9%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	35
7	D18KX1	35	6	17.1%	10	28.6%	19	54.3%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	35
8	D19KX1	26	6	23.1%	9	34.6%	9	34.6%	2	7.7%	0	0.0%	0	0.0%	26
9	D20KXC1	56	6	10.7%	6	10.7%	32	57.1%	12	21.4%	0	0.0%	0	0.0%	56
10	D18QX1	15	2	13.3%	12	80.0%	1	6.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	15
11	D19QX1	19	3	15.8%	5	26.3%	10	52.6%	1	5.3%	0	0.0%	0	0.0%	19
12	D20QXC1	12	0	0.0%	3	25.0%	6	50.0%	3	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	12
TỔNG CỘNG		316	56	17.7%	105	33.2%	136	43.0%	19	6.0%	0	0.0%	0	0.0%	316

BẠC CAO ĐẲNG

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	C19KS1	14	5	35.7%	8	57.1%	1	7.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14
TỔNG CỘNG		14	5	35.7%	8	57.1%	1	7.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14

TỔNG ĐẠI HỌC	1278	219	17.1%	330	25.8%	623	48.7%	106	8.3%	0	0.0%	0	0.0%	1278
TỔNG CAO ĐẲNG	14	5	35.7%	8	57.1%	1	7.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14
TOÀN TRƯỜNG	1292	224	17.3%	338	26.2%	624	48.3%	106	8.2%	0	0.0%	0	0.0%	1292

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 54/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5802010006	Nguyễn Văn Cường	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X1
2	17DQ5802010007	Nguyễn Văn Dang	84	Tốt	78	Khá	D17X1
3	17DQ5802010008	Võ Thái Đạt	86	Tốt	82	Tốt	D17X1
4	17DQ5802010010	Phan Nguyễn Bích Diệp	90	Xuất sắc	88	Tốt	D17X1
5	17DQ5802010015	Võ Thành Hậu	77	Khá	75	Khá	D17X1
6	17DQ5802010019	Đặng Kim Hoàng	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D17X1
7	17DQ5802010020	Nguyễn Văn Hoàng	79	Khá	75	Khá	D17X1
8	17DQ5802010022	Phùng Thanh Hưng	70	Khá	64	TB	D17X1
9	17DQ5802010023	Hà Phú Huy	68	Khá	66	Khá	D17X1
10	17DQ5802010025	Lê Thái Khang	92	Xuất sắc	88	Tốt	D17X1
11	17DQ5802010027	Phan Ngọc Lâm	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X1
12	17DQ5802010030	Võ Thành Luật	77	Khá	74	Khá	D17X1
13	17DQ5802010032	Ngô Tuấn Anh	85	Tốt	80	Tốt	D17X1
14	17DQ5802010033	Nguyễn Đắc Thịnh	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X1
15	17DQ5802010034	Trần Văn Thuận	84	Tốt	81	Tốt	D17X1
16	17DQ5802010035	Nguyễn Toàn Phương	78	Khá	72	Khá	D17X1
17	17DQ5802010036	Nguyễn Phú Quảng	72	Khá	70	Khá	D17X1
18	17DQ5802010038	Phan Công Sự	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D17X1
19	17DQ5802010039	Nguyễn Hữu Tài	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X1
20	17DQ5802010040	Nguyễn Thanh Tâm	77	Khá	74	Khá	D17X1
21	17DQ5802010041	Nguyễn Xuân Thắng	72	Khá	68	Khá	D17X1
22	17DQ5802010045	Nguyễn Thế Tiến	84	Tốt	82	Tốt	D17X1
23	17DQ5802010046	Nguyễn Văn Tinh	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D17X1
24	17DQ5802010047	Ngô Minh Toàn	67	Khá	62	TB	D17X1
25	17DQ5802010048	Phạm Huỳnh Trọng	77	Khá	75	Khá	D17X1
26	17DQ5802010051	Trần Anh Tuấn	88	Tốt	85	Tốt	D17X1
27	17DQ5802010053	Nguyễn Kim Túc	75	Khá	72	Khá	D17X1
28	17DQ5802010099	Phạm Tấn Thuận	74	Khá	72	Khá	D17X1
29	17DQ5802010129	Nguyễn Thành Huy	74	Khá	72	Khá	D17X1
30	17DQ5802010132	Nguyễn Minh Khoa	82	Tốt	78	Khá	D17X1
31	17DQ5802010287	Trần Võ Hữu Nhân	75	Khá	73	Khá	D17X1
32	17DQ5802010293	Lê Trung Kiên	77	Khá	74	Khá	D17X1
33	17DQ5802010294	Võ Phụng Lâm	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X1
34	17DQ5802010304	Trần Lê Thành Phát	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D17X1
35	17DQ5802010306	Phạm Quốc Duy	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D17X1
36	17DQ5802010311	Đoàn Minh Sang	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D17X1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 11/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5802010009	Trần Duy Khang	80	Tốt	76	Khá	D17X2
2	17DQ5802010056	Phạm Quốc Anh	81	Tốt	78	Khá	D17X2
3	17DQ5802010060	Nguyễn Minh Dân	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D17X2
4	17DQ5802010061	Bùi Hải Đăng	83	Tốt	83	Tốt	D17X2
5	17DQ5802010062	Phạm Lê Thành Đạt	73	Khá	69	Khá	D17X2
6	17DQ5802010063	Đặng Thái Điền	73	Khá	71	Khá	D17X2
7	17DQ5802010066	Nguyễn Trọng Dũng	88	Tốt	86	Tốt	D17X2
8	17DQ5802010067	Nguyễn Khánh Duy	83	Tốt	81	Tốt	D17X2
9	17DQ5802010068	Võ Minh Hải	90	Xuất sắc	85	Tốt	D17X2
10	17DQ5802010070	Võ Thái Hiền	75	Khá	72	Khá	D17X2
11	17DQ5802010071	Lê Thanh Hòa	83	Tốt	81	Tốt	D17X2
12	17DQ5802010072	Nguyễn Minh Hoàng	87	Tốt	83	Tốt	D17X2
13	17DQ5802010074	Mai Văn Hữu	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X2
14	17DQ5802010076	Nguyễn Thúy Huỳnh	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D17X2
15	17DQ5802010079	Nguyễn Hoàng Kỳ	68	Khá	66	Khá	D17X2
16	17DQ5802010084	Phạm Công Minh	71	Khá	69	Khá	D17X2
17	17DQ5802010086	Dương Thanh Nhất	77	Khá	74	Khá	D17X2
18	17DQ5802010087	Trần Anh Phát	83	Tốt	81	Tốt	D17X2
19	17DQ5802010088	Nguyễn Thanh Phong	77	Khá	76	Khá	D17X2
20	17DQ5802010094	Đoàn Anh Tài	83	Tốt	79	Khá	D17X2
21	17DQ5802010095	Nguyễn Văn Tấn	80	Tốt	76	Khá	D17X2
22	17DQ5802010098	Đào Duy Thịnh	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X2
23	17DQ5802010101	Ngô Viết Toại	83	Tốt	83	Tốt	D17X2
24	17DQ5802010103	Phan Trọng	88	Tốt	83	Tốt	D17X2
25	17DQ5802010105	Nguyễn Gia Tự	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D17X2
26	17DQ5802010106	Lê Ngọc Tuấn	88	Tốt	86	Tốt	D17X2
27	17DQ5802010107	Võ Văn Tùng	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D17X2
28	17DQ5802010108	Trần Quang Văn	71	Khá	68	Khá	D17X2
29	17DQ5802010109	Đỗ Nhật Vinh	80	Tốt	78	Khá	D17X2
30	17DQ5802010110	Nguyễn Văn Vũ	90	Xuất sắc	88	Tốt	D17X2
31	17DQ5802010148	Trần Anh Tài	82	Tốt	78	Khá	D17X2
32	17DQ5802010281	Võ Dương Điền	80	Tốt	77	Khá	D17X2
33	17DQ5802010282	Huỳnh Ngọc Toàn	69	Khá	63	TB	D17X2
34	17DQ5802010285	Trần Văn Phong	81	Tốt	77	Khá	D17X2
35	17DQ5802010286	Đào Anh Pháp	81	Tốt	79	Khá	D17X2
36	17DQ5802010297	Vũ Duy Mừng	80	Tốt	73	Khá	D17X2
37	17DQ5802010300	Võ Văn Vân	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D17X2
38	17DQ5802010307	Nguyễn Ngọc Thạch	91	Xuất sắc	87	Tốt	D17X2
39	17DQ5802010308	Trương Thanh Dũng	88	Tốt	85	Tốt	D17X2
40	17DQ5802010313	Dương Minh Tài	74	Khá	67	Khá	D17X2

Lucy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 1 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

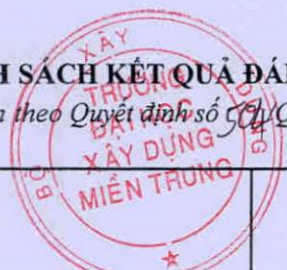


STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5802010014	Nguyễn Anh Hào	83	Tốt	77	Khá	D17X3
2	17DQ5802010075	Lê Ngọc Huy	88	Tốt	84	Tốt	D17X3
3	17DQ5802010111	Nguyễn Văn Anh	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D17X3
4	17DQ5802010112	Nguyễn Văn Biền	90	Xuất sắc	87	Tốt	D17X3
5	17DQ5802010113	Đặng Thanh Chiêu	81	Tốt	80	Tốt	D17X3
6	17DQ5802010114	Nguyễn Lê Minh Chương	88	Tốt	87	Tốt	D17X3
7	17DQ5802010115	Trần Chí Cường	77	Khá	71	Khá	D17X3
8	17DQ5802010116	Lê Anh Dân	77	Khá	76	Khá	D17X3
9	17DQ5802010117	Nguyễn Công Danh	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X3
10	17DQ5802010118	Trần Quốc Đạt	77	Khá	72	Khá	D17X3
11	17DQ5802010119	Nguyễn Hữu Đoan	83	Tốt	81	Tốt	D17X3
12	17DQ5802010123	Trương Hùng Hải	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D17X3
13	17DQ5802010126	Phạm Tâm Hòa	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X3
14	17DQ5802010128	Đoàn Thanh Huân	83	Tốt	81	Tốt	D17X3
15	17DQ5802010133	Nguyễn Ngọc Kỳ	78	Khá	77	Khá	D17X3
16	17DQ5802010142	Nguyễn Hữu Phong	71	Khá	65	Khá	D17X3
17	17DQ5802010143	Tôn Thất Nhật Phú	82	Tốt	79	Khá	D17X3
18	17DQ5802010145	Nguyễn Thanh Quang	88	Tốt	86	Tốt	D17X3
19	17DQ5802010150	Nguyễn Văn Thái	80	Tốt	78	Khá	D17X3
20	17DQ5802010155	Trần Văn Tiếng	72	Khá	69	Khá	D17X3
21	17DQ5802010156	Phạm Công Toán	74	Khá	71	Khá	D17X3
22	17DQ5802010157	Trần Ngọc Triệu	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D17X3
23	17DQ5802010158	Lê Đức Trục	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X3
24	17DQ5802010159	Lê Minh Trưởng	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D17X3
25	17DQ5802010160	Trà Ngọc Tuấn	87	Tốt	84	Tốt	D17X3
26	17DQ5802010162	Huỳnh Tấn Tùng	73	Khá	71	Khá	D17X3
27	17DQ5802010163	Nguyễn Văn Lê Vĩ	69	Khá	64	TB	D17X3
28	17DQ5802010299	Nguyễn Văn Hiệp	79	Khá	78	Khá	D17X3
29	17DQ5802010310	Lê Minh Đô	76	Khá	73	Khá	D17X3
30	17DQ5802010188	Võ Phong Lộc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X3
31	17DQ5802010137	Nguyễn Hồ Trà Mi	85	Tốt	85	Tốt	D17X3
32	17DQ5802010141	Huỳnh Tấn Phát	83	Tốt	83	Tốt	D17X3

Trục

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 54/QĐ-ĐHXMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5802010169	Trương Tấn Cường	62	TB	59	TB	D17X4
2	17DQ5802010172	Nguyễn Tấn Đạt	70	Khá	69	Khá	D17X4
3	17DQ5802010174	Huỳnh Đức	73	Khá	69	Khá	D17X4
4	17DQ5802010175	Võ Quốc Dũng	78	Khá	75	Khá	D17X4
5	17DQ5802010176	Phạm Ngọc Hải	70	Khá	67	Khá	D17X4
6	17DQ5802010177	Dương Thế Hậu	68	Khá	66	Khá	D17X4
7	17DQ5802010179	Duy Tấn Hoài	76	Khá	72	Khá	D17X4
8	17DQ5802010180	Nguyễn Thanh Hoàng	73	Khá	69	Khá	D17X4
9	17DQ5802010181	Sử Chấn Hưng	90	Xuất sắc	88	Tốt	D17X4
10	17DQ5802010184	Nguyễn Văn Khải	80	Tốt	76	Khá	D17X4
11	17DQ5802010186	Nguyễn Phạm Thiếc Kỳ	77	Khá	74	Khá	D17X4
12	17DQ5802010187	Lê Ngọc Lân	61	TB	59	TB	D17X4
13	17DQ5802010197	Nguyễn Thành Sâm	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D17X4
14	17DQ5802010204	Hoàng Minh Thiên	69	Khá	66	Khá	D17X4
15	17DQ5802010205	Huỳnh Tấn Thoại	61	TB	59	TB	D17X4
16	17DQ5802010209	Phạm Văn Toàn	78	Khá	76	Khá	D17X4
17	17DQ5802010210	Nguyễn Văn Trọng	90	Xuất sắc	88	Tốt	D17X4
18	17DQ5802010211	Nguyễn Hữu Trục	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D17X4
19	17DQ5802010212	Phan Thành Trung	80	Tốt	76	Khá	D17X4
20	17DQ5802010213	Nguyễn Ngọc Tú	67	Khá	65	Khá	D17X4
21	17DQ5802010214	Dương Thanh Tuấn	99	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D17X4
22	17DQ5802010215	Phạm Văn Tuấn	67	Khá	66	Khá	D17X4
23	17DQ5802010216	Hà Đức Tùng	60	TB	60	TB	D17X4
24	17DQ5802010218	Huỳnh Hiếu Vinh	62	TB	61	TB	D17X4
25	17DQ5802010219	Nguyễn Tuấn Vũ	76	Khá	73	Khá	D17X4
26	17DQ5802010220	Trần Quốc Như Ý	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D17X4
27	17DQ5802010277	Huỳnh Thanh Bảo	75	Khá	73	Khá	D17X4
28	17DQ5802010280	Bùi Lương Bằng	73	Khá	70	Khá	D17X4
29	17DQ5802010288	Nguyễn Thành Liêm	64	TB	61	TB	D17X4
30	17DQ5802010296	Nguyễn Thái Bình	63	TB	62	TB	D17X4
31	17DQ5802010189	Nguyễn Thành Luân	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D17X4
32	17DQ5802010289	Võ Đình Nghĩa	70	Khá	69	Khá	D17X4
33	17DQ5802010191	Lê Chí Nguyên	86	Tốt	84	Tốt	D17X4
34	17DQ5802010193	Phan Hoài Phong	76	Khá	76	Khá	D17X4
35	17DQ5802010194	Nguyễn Hoàng Phú	94	Xuất sắc	87	Tốt	D17X4
36	17DQ5802010089	Nguyễn Thanh Quán	90	Xuất sắc	86	Tốt	D17X4
37	17DQ5802010195	Nguyễn Thái Quang	92	Xuất sắc	87	Tốt	D17X4

Lucy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 44/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5802010314	Trịnh Thành Đức	84	Tốt	80	Tốt	D17X5
2	17DQ5802010044	Trần Phi Thủ	90	Xuất sắc	88	Tốt	D17X5
3	17DQ5802010201	Nguyễn Văn Thái	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D17X5
4	17DQ5802010221	Lê Hoài Bảo	81	Tốt	75	Khá	D17X5
5	17DQ5802010223	Nguyễn Văn Công	88	Tốt	86	Tốt	D17X5
6	17DQ5802010225	Phạm Tiến Đạt	75	Khá	71	Khá	D17X5
7	17DQ5802010230	Lê Thế Hân	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D17X5
8	17DQ5802010232	Ngô Trọng Hiếu	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D17X5
9	17DQ5802010233	Đoàn Nguyễn Đông Hồ	65	Khá	60	TB	D17X5
10	17DQ5802010234	Lê Xuân Hoàng	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D17X5
11	17DQ5802010241	Đào Lê Anh Khoáng	78	Khá	74	Khá	D17X5
12	17DQ5802010242	Ngô Hoàng Kiệt	95	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D17X5
13	17DQ5802010256	Đoàn Duy Tâm	78	Khá	72	Khá	D17X5
14	17DQ5802010259	Lê Xuân Thiện	81	Tốt	74	Khá	D17X5
15	17DQ5802010264	Phạm Quốc Trinh	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D17X5
16	17DQ5802010266	Nguyễn Lê Trọng	76	Khá	70	Khá	D17X5
17	17DQ5802010267	Nguyễn Thành Trung	85	Tốt	82	Tốt	D17X5
18	17DQ5802010270	Phan Hữu Tuấn	94	Xuất sắc	89	Tốt	D17X5
19	17DQ5802010272	Lê Xuân Tường	76	Khá	72	Khá	D17X5
20	17DQ5802010245	Trần Văn Lợi	74	Khá	66	Khá	D17X5
21	17DQ5802010249	Nguyễn Văn Như	86	Tốt	82	Tốt	D17X5
22	17DQ5802010284	Nguyễn Hoàng Phúc	71	Khá	65	Khá	D17X5
23	17DQ5802010251	Phạm Thị Phúc	89	Tốt	84	Tốt	D17X5

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5802010002	Nguyễn Thái Bảo	96	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18X1
2	18DQ5802010003	Nguyễn Việt Cường	74	Khá	68	Khá	D18X1
3	18DQ5802010230	Đỗ Mạnh Tường	82	Tốt	72	Khá	D18X1
4	18DQ5802010004	Trần Lê Hải Đăng	73	Khá	67	Khá	D18X1
5	18DQ5802010006	Phan Văn Đông	82	Tốt	78	Khá	D18X1
6	18DQ5802010011	Lê Minh Hiếu	85	Tốt	82	Tốt	D18X1
7	18DQ5802010012	Lê Thanh Hoàng	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D18X1
8	18DQ5802010014	Trần Đức Huy	72	Khá	66	Khá	D18X1
9	18DQ5802010013	Nguyễn Ngọc Hưng	91	Xuất sắc	86	Tốt	D18X1
10	18DQ5802010017	Trần Xuân Kỳ	71	Khá	68	Khá	D18X1
11	18DQ5802010018	Huỳnh Đức Lâm	88	Tốt	79	Khá	D18X1
12	18DQ5802010021	Lê Hoàng Minh Nhân	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D18X1
13	18DQ5802010022	Ngô Tam Nhật	70	Khá	64	TB	D18X1
14	18DQ5802010024	Nguyễn Lê Anh Phúc	93	Xuất sắc	89	Tốt	D18X1
15	18DQ5802010028	Đoàn Ngọc Sự	87	Tốt	82	Tốt	D18X1
16	18DQ5802010222	Hà Ngọc Sỹ	70	Khá	66	Khá	D18X1
17	18DQ5802010029	Trần Tấn Tài	74	Khá	66	Khá	D18X1
18	18DQ5802010031	Lê Hoàng Long Thân	78	Khá	71	Khá	D18X1
19	18DQ5802010033	Trần Kim Thi	72	Khá	66	Khá	D18X1
20	18DQ5802010039	Trương Công Trịnh	70	Khá	64	TB	D18X1
21	18DQ5802010231	Nguyễn Anh Tú	80	Tốt	74	Khá	D18X1

Lucy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 60/VQĐ-ĐHXMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5802010051	Phan Tuấn Dũng	77	Khá	68	Khá	D18X2
2	18DQ5802010048	Nguyễn Hoàng Nguyên Đăng	72	Khá	66	Khá	D18X2
3	18DQ5802010049	Bạch Sỹ Đô	77	Khá	68	Khá	D18X2
4	18DQ5802010050	Nguyễn Khắc Đồng	77	Khá	72	Khá	D18X2
5	18DQ5802010055	Lương Bá Hoài	92	Xuất sắc	88	Tốt	D18X2
6	18DQ5802010056	Nguyễn Minh Hoàng	68	Khá	64	TB	D18X2
7	18DQ5802010062	Trương Văn Lâm	68	Khá	63	TB	D18X2
8	18DQ5802010066	Huỳnh Công Nhĩ	82	Tốt	78	Khá	D18X2
9	18DQ5802010069	Huỳnh Văn Quốc	71	Khá	66	Khá	D18X2
10	18DQ5802010070	Phạm Rạ	84	Tốt	77	Khá	D18X2
11	18DQ5802010071	Nguyễn Văn Sĩ	72	Khá	70	Khá	D18X2
12	18DQ5802010072	Nguyễn Ngọc Sự	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18X2
13	18DQ5802010076	Nguyễn Văn Thanh	77	Khá	72	Khá	D18X2
14	18DQ5802010075	Đỗ Trần Cao Thắng	97	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18X2
15	18DQ5802010077	Lê Ngọc Thiện	78	Khá	71	Khá	D18X2
16	18DQ5802010078	Nguyễn Xuân Thìn	80	Tốt	73	Khá	D18X2
17	18DQ5802010080	Lê Văn Tiến	74	Khá	69	Khá	D18X2
18	18DQ5802010081	Nguyễn Hùng Trung Tín	76	Khá	72	Khá	D18X2
19	18DQ5802010082	Tô Duy Toàn	80	Tốt	74	Khá	D18X2
20	18DQ5802010083	Lê Vũ Trọng	72	Khá	69	Khá	D18X2
21	18DQ5802010084	Huỳnh Xuân Trường	92	Xuất sắc	88	Tốt	D18X2
22	18DQ5802010127	Huỳnh Quốc Trục	69	Khá	60	TB	D18X2
23	18DQ5802010085	Đào Quỳnh Long Tuấn	74	Khá	71	Khá	D18X2
24	18DQ5802010086	Phạm Văn Vinh	83	Tốt	78	Khá	D18X2
25	18DQ5802010087	Nguyễn Thanh Vũ	67	Khá	61	TB	D18X2
26	18DQ5802010088	Trương Minh Vương	88	Tốt	80	Tốt	D18X2
27	18DQ5802010234	Trần Đức Ý	83	Tốt	76	Khá	D18X2
28	18DQ5802010237	Ngô Trần Anh Tú	88	Tốt	85	Tốt	D18X2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 11/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5802010089	Nguyễn Văn Anh	83	Tốt	77	Khá	D18X3
2	18DQ5802010090	Phan Nguyễn Quang N Cầu	88	Tốt	80	Tốt	D18X3
3	18DQ5802010095	Huỳnh Minh Dương	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D18X3
4	18DQ5802010091	Huỳnh Minh Đại	81	Tốt	79	Khá	D18X3
5	18DQ5802010093	Đặng Đình Đô	73	Khá	68	Khá	D18X3
6	18DQ5802010094	Hoàng Văn Đức	72	Khá	65	Khá	D18X3
7	18DQ5802010182	Lê Huỳnh Đức	74	Khá	68	Khá	D18X3
8	18DQ5802010096	Huỳnh Đỗ Tú Giang	75	Khá	64	TB	D18X3
9	18DQ5802010097	Ngô Phi Hải	73	Khá	65	Khá	D18X3
10	18DQ5802010098	Đinh Ngọc Hên	72	Khá	67	Khá	D18X3
11	18DQ5802010099	Nguyễn Huy Hoàng	86	Tốt	78	Khá	D18X3
12	18DQ5802010100	Ngô Thanh Học	98	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D18X3
13	18DQ5802010102	Lê Trọng Huy	86	Tốt	78	Khá	D18X3
14	18DQ5802010101	Nguyễn Văn Hữu	90	Xuất sắc	85	Tốt	D18X3
15	18DQ5802010103	Nguyễn Lê Khánh	72	Khá	69	Khá	D18X3
16	18DQ5802010104	Lê Xuân Khôi	73	Khá	66	Khá	D18X3
17	18DQ5802010105	Mạch Tùng Lâm	100	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D18X3
18	18DQ5802010019	Huỳnh Duy Linh	81	Tốt	78	Khá	D18X3
19	18DQ5802010107	Dương Thành Luân	80	Tốt	77	Khá	D18X3
20	18DQ5802010108	Lê Trọng Nghĩa	88	Tốt	84	Tốt	D18X3
21	18DQ5802010109	Phạm Long Nhật	73	Khá	62	TB	D18X3
22	18DQ5802010113	Nguyễn Văn Quốc	85	Tốt	75	Khá	D18X3
23	18DQ5802010114	Nguyễn Quý Sang	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D18X3
24	18DQ5802010115	Nguyễn Xuân Sinh	77	Khá	70	Khá	D18X3
25	18DQ5802010116	Trần Kim Sung	75	Khá	71	Khá	D18X3
26	18DQ5802010117	Nguyễn Trung Tâm	80	Tốt	73	Khá	D18X3
27	18DQ5802010221	Phan Thanh Thảo	72	Khá	65	Khá	D18X3
28	18DQ5802010119	Lê Trương Chiến Thắng	86	Tốt	80	Tốt	D18X3
29	18DQ5802010121	Trần Hoàng Thiện	71	Khá	64	TB	D18X3
30	18DQ5802010124	Nguyễn Đình Tiến	76	Khá	71	Khá	D18X3
31	18DQ5802010036	Nguyễn Phước Tiến	93	Xuất sắc	87	Tốt	D18X3
32	18DQ5802010128	Trương Thanh Trường	72	Khá	66	Khá	D18X3
33	18DQ5802010130	Phạm Quốc Vinh	71	Khá	64	TB	D18X3
34	18DQ5802010131	Phan Tuấn Vũ	81	Tốt	75	Khá	D18X3
35	18DQ5802010243	Trần Minh Hồi	92	Xuất sắc	89	Tốt	D18X3
36	18DQ5802010264	Nguyễn Đình Thiên	72	Khá	65	Khá	D18X3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 50/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5802010228	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	84	Tốt	77	Khá	D18X4
2	18DQ5802010136	Nguyễn Thành Danh	76	Khá	73	Khá	D18X4
3	18DQ5802010139	Lê Quốc Duy	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D18X4
4	18DQ5802010135	Huỳnh Ngọc Đại	80	Tốt	73	Khá	D18X4
5	18DQ5802010137	Nguyễn Minh Đoan	98	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18X4
6	18DQ5802010140	Phan Công Hà	93	Xuất sắc	89	Tốt	D18X4
7	18DQ5802010141	Nguyễn Ngọc Hào	87	Tốt	85	Tốt	D18X4
8	18DQ5802010142	Lê Minh Hiếu	91	Xuất sắc	85	Tốt	D18X4
9	18DQ5802010233	Nguyễn Văn Huy	84	Tốt	73	Khá	D18X4
10	18DQ5802010147	Trần Văn Khánh	73	Khá	69	Khá	D18X4
11	18DQ5802010148	Lê Tấn Khôi	80	Tốt	74	Khá	D18X4
12	18DQ5802010149	Nguyễn Vĩnh Lâm	86	Tốt	81	Tốt	D18X4
13	18DQ5802010150	Nguyễn Quang Linh	86	Tốt	84	Tốt	D18X4
14	18DQ5802010232	Nguyễn Ngọc Nhân	94	Xuất sắc	89	Tốt	D18X4
15	18DQ5802010154	Đặng Thị Kim Phấn	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D18X4
16	18DQ5802010159	Phan Thanh Sơn	76	Khá	72	Khá	D18X4
17	18DQ5802010160	Ngô Tấn Tài	83	Tốt	80	Tốt	D18X4
18	18DQ5802010161	Trần Văn Tâm	78	Khá	72	Khá	D18X4
19	18DQ5802010163	Hồ Đức Thắng	86	Tốt	84	Tốt	D18X4
20	18DQ5802010165	Huỳnh Phước Thiện	90	Xuất sắc	82	Tốt	D18X4
21	18DQ5802010166	Lê Huỳnh Thịnh	74	Khá	71	Khá	D18X4
22	18DQ5802010170	Huỳnh Phan Văn Toàn	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D18X4
23	18DQ5802010171	Nguyễn Tấn Trung	74	Khá	66	Khá	D18X4
24	18DQ5802010173	Lê Nhật Tùng	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D18X4
25	18DQ5802010175	Lê Hoài Vũ	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D18X4
26	18DQ5802010176	Lê Thảo Vy	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D18X4
27	18DQ5802010240	Nguyễn Khắc Tính	81	Tốt	78	Khá	D18X4
28	18DQ5802010241	Phạm Quý Đôn	81	Tốt	76	Khá	D18X4
29	18DQ5802010256	Cao Sương	83	Tốt	78	Khá	D18X4
30	18DQ5802010251	Đinh Nhật Cường	74	Khá	68	Khá	D18X4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5802010177	Lê Chí Bằng	80	Tốt	75	Khá	D18X5
2	18DQ5802010178	Trần Uy Công	87	Tốt	85	Tốt	D18X5
3	18DQ5802010181	Hàn Triều Doanh	70	Khá	59	TB	D18X5
4	18DQ5802010183	Nguyễn Thế Duy	70	Khá	64	TB	D18X5
5	18DQ5802010179	Lê Văn Đại	78	Khá	75	Khá	D18X5
6	18DQ5802010184	Phan Văn Hải	78	Khá	74	Khá	D18X5
7	18DQ5802010188	Nguyễn Quốc Hùng	93	Xuất sắc	86	Tốt	D18X5
8	18DQ5802010191	Phạm Viết Khiêm	82	Tốt	71	Khá	D18X5
9	18DQ5802010192	Lâm Quốc Khương	88	Tốt	81	Tốt	D18X5
10	18DQ5802010195	Nguyễn Văn Lực	82	Tốt	79	Khá	D18X5
11	18DQ5802010196	Nguyễn Hoàng Trung Nguyên	83	Tốt	77	Khá	D18X5
12	18DQ5802010229	Nguyễn Cao Bá Nhân	66	Khá	61	TB	D18X5
13	18DQ5802010198	Nguyễn Phở	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D18X5
14	18DQ5802010199	Đinh Ngọc Phú	68	Khá	64	TB	D18X5
15	18DQ5802010200	Nguyễn Minh Quang	95	Xuất sắc	84	Tốt	D18X5
16	18DQ5802010204	Trần Quốc Tài	77	Khá	71	Khá	D18X5
17	18DQ5802010208	Nguyễn Đăng Cao Thế	81	Tốt	78	Khá	D18X5
18	18DQ5802010209	Phan Minh Thiện	72	Khá	65	Khá	D18X5
19	18DQ5802010210	Trần Nguyên Thịnh	96	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18X5
20	18DQ5802010123	Nguyễn Minh Thông	72	Khá	65	Khá	D18X5
21	18DQ5802010214	Trần Long Trán	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D18X5
22	18DQ5802010215	Nguyễn Đức Trung	80	Tốt	76	Khá	D18X5
23	18DQ5802010218	Hoàng Xuân Vinh	85	Tốt	84	Tốt	D18X5
24	18DQ5802010220	Phan Trường Xuân	83	Tốt	76	Khá	D18X5
25	18DQ5802010242	Nguyễn Ngọc Trường	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D18X5
26	18DQ5802010238	Hồ Nhật Thanh	76	Khá	68	Khá	D18X5

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 14/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5802011289	Nguyễn Xuân Nhật	100	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D19X1
2	19DQ5802011001	Lê Võ Hoài An	80	Tốt	78	Khá	D19X1
3	19DQ5802011002	Lê Quốc Bảo	82	Tốt	79	Khá	D19X1
4	19DQ5802011251	Ngô Văn Duy	90	Xuất sắc	87	Tốt	D19X1
5	19DQ5802011005	Nguyễn Văn Đạt	90	Xuất sắc	86	Tốt	D19X1
6	19DQ5802011250	Võ Lương Xuân	66	Khá	65	Khá	D19X1
7	19DQ5802011143	Võ Minh Hào	83	Tốt	82	Tốt	D19X1
8	19DQ5802011010	Võ Trung Hiếu	76	Khá	72	Khá	D19X1
9	19DQ5802011012	Lương Công Hoàn	78	Khá	69	Khá	D19X1
10	19DQ5802011011	Trương Ngọc Hòa	69	Khá	69	Khá	D19X1
11	19DQ5802011013	Lê Ngọc Huân	85	Tốt	82	Tốt	D19X1
12	19DQ5802011015	Trương Nhật Huy	71	Khá	64	TB	D19X1
13	19DQ5802011014	Nguyễn Quốc Hưng	75	Khá	73	Khá	D19X1
14	19DQ5802011262	Nguyễn Trung Hữu	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19X1
15	19DQ5802011016	Võ Tấn Ken	84	Tốt	84	Tốt	D19X1
16	19DQ5802011249	Phạm Hồng Linh	74	Khá	72	Khá	D19X1
17	19DQ5802011021	Phạm Thành Lực	74	Khá	70	Khá	D19X1
18	19DQ5802011023	Trương Hữu Ngọc	72	Khá	67	Khá	D19X1
19	19DQ5802011024	Lê Văn Nhất	69	Khá	64	TB	D19X1
20	19DQ5802011025	Tạ Tuấn Phong	65	Khá	62	TB	D19X1
21	19DQ5802011026	Lê Thanh Phú	75	Khá	74	Khá	D19X1
22	19DQ5802011028	Ngôn Thị Như Quỳnh	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19X1
23	19DQ5802011030	Huỳnh Tấn Tài	83	Tốt	76	Khá	D19X1
24	19DQ5802011032	Nguyễn Hữu Thế	62	TB	60	TB	D19X1
25	19DQ5802011033	Trần Minh Thiện	65	Khá	64	TB	D19X1
26	19DQ5802011035	Nguyễn Văn Thương	70	Khá	69	Khá	D19X1
27	19DQ5802011172	Đoàn Thị Mỹ Trinh	83	Tốt	86	Tốt	D19X1
28	19DQ5802011039	Lê Bùi Anh Trục	95	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D19X1
29	19DQ5802011041	Nguyễn Anh Tuấn	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D19X1
30	19DQ5802011042	Trần Thế Tùng	73	Khá	71	Khá	D19X1
31	19DQ5802011089	Phùng Nhật Vinh	71	Khá	68	Khá	D19X1
32	19DQ5802011045	Lê Hồng Yên	79	Khá	79	Khá	D19X1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5802011047	Biện Huỳnh Bảo	80	Tốt	75	Khá	D19X2
2	19DQ5802011138	Nguyễn Huỳnh Đang	82	Tốt	78	Khá	D19X2
3	19DQ5802011054	Võ Văn Hào	75	Khá	70	Khá	D19X2
4	19DQ5802011053	Lê Hoàng Hải	89	Tốt	87	Tốt	D19X2
5	19DQ5802011055	Nguyễn Minh Hiếu	91	Xuất sắc	88	Tốt	D19X2
6	19DQ5802011059	Hồ Vũ Huy	61	TB	59	TB	D19X2
7	19DQ5802011060	Trương Văn Huy	66	Khá	63	TB	D19X2
8	19DQ5802011065	Trần Quốc Long	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D19X2
9	19DQ5802011155	Huỳnh Tấn Mạnh	61	TB	54	TB	D19X2
10	19DQ5802011070	Đặng Đình Phong	81	Tốt	77	Khá	D19X2
11	19DQ5802011071	Lê Dương Giang Phúc	90	Xuất sắc	83	Tốt	D19X2
12	19DQ5802011029	Kiều Văn Sơn	73	Khá	68	Khá	D19X2
13	19DQ5802011075	Trần Ngọc Tâm	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19X2
14	19DQ5802011031	Nguyễn Trung Tân	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19X2
15	19DQ5802011076	Nguyễn Xuân Thắng	75	Khá	71	Khá	D19X2
16	19DQ5802011077	Nguyễn Công Thi	62	TB	60	TB	D19X2
17	19DQ5802011078	Nguyễn Hữu Thiệu	80	Tốt	79	Khá	D19X2
18	19DQ5802011079	Võ Lê Ngọc Thuận	74	Khá	68	Khá	D19X2
19	19DQ5802011169	Trần Lâm Tiến	90	Xuất sắc	84	Tốt	D19X2
20	19DQ5802011080	Võ Ngọc Tiến	89	Tốt	83	Tốt	D19X2
21	19DQ5802011083	Nguyễn Đình Trân	99	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D19X2
22	19DQ5802011084	Đặng Việt Trung	80	Tốt	75	Khá	D19X2
23	19DQ5802011086	Phạm Anh Tuấn	78	Khá	75	Khá	D19X2
24	19DQ5802011085	Trần Văn Tú	74	Khá	66	Khá	D19X2
25	19DQ5802011087	Lê Huy Tường	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D19X2
26	19DQ5802011090	Lê Triệu Yên	80	Tốt	77	Khá	D19X2

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5802011040	Nguyễn Tấn Truyền	73	Khá	71	Khá	D19X3
2	19DQ5802011046	Trương Văn An	93	Xuất sắc	89	Tốt	D19X3
3	19DQ5802011091	Trần Cao Hoàng Anh	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D19X3
4	19DQ5802011092	Trịnh Phan Thanh Bảo	77	Khá	75	Khá	D19X3
5	19DQ5802011093	Phạm Văn Chi	78	Khá	75	Khá	D19X3
6	19DQ5802011094	Nguyễn Bá Đại	73	Khá	69	Khá	D19X3
7	19DQ5802011095	Nguyễn Tấn Đạt	77	Khá	75	Khá	D19X3
8	19DQ5802011096	Nguyễn Võ Minh Đô	62	TB	58	TB	D19X3
9	19DQ5802011100	Nguyễn Quang Huy	78	Khá	73	Khá	D19X3
10	19DQ5802011104	Nguyễn Phạm Gia Huy	88	Tốt	84	Tốt	D19X3
11	19DQ5802011105	Nguyễn An Huy	83	Tốt	74	Khá	D19X3
12	19DQ5802011106	Đào Công Khải	85	Tốt	75	Khá	D19X3
13	19DQ5802011111	Lê Xuân Luôn	77	Khá	73	Khá	D19X3
14	19DQ5802011112	Nguyễn Công Minh	96	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D19X3
15	19DQ5802011114	Huỳnh Tấn Nhiên	85	Tốt	81	Tốt	D19X3
16	19DQ5802011115	Lê Đăng Phong	76	Khá	69	Khá	D19X3
17	19DQ5802011116	Đỗ Thiên Phước	86	Tốt	82	Tốt	D19X3
18	19DQ5802011117	Trần Quang Quý	72	Khá	67	Khá	D19X3
19	19DQ5802011118	Phan Trọng Sang	79	Khá	70	Khá	D19X3
20	19DQ5802011119	Huỳnh Nguyễn Hoài Sơn	70	Khá	64	TB	D19X3
21	19DQ5802011121	Nguyễn Hữu Thắng	71	Khá	67	Khá	D19X3
22	19DQ5802011123	Ngô Quang Thịnh	81	Tốt	77	Khá	D19X3
23	19DQ5802011124	Đoàn Minh Thuận	73	Khá	68	Khá	D19X3
24	19DQ5802011125	Nguyễn Xuân Tiến	71	Khá	64	TB	D19X3
25	19DQ5802011126	Huỳnh Đức Tín	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19X3
26	19DQ5802011127	Lê Thanh Toàn	70	Khá	64	TB	D19X3
27	19DQ5802011128	Hà Quang Triều	77	Khá	73	Khá	D19X3
28	19DQ5802011131	Đoàn Thanh Tùng	76	Khá	71	Khá	D19X3
29	19DQ5802011133	Phan Ngọc Việt	72	Khá	67	Khá	D19X3
30	19DQ5802011175	Phạm Thanh Tùng	80	Tốt	72	Khá	D19X3
31	19DQ5802011245	Nguyễn Tấn Phong	93	Xuất sắc	84	Tốt	D19X3
32	19DQ5802011247	Trần Anh Khôi	76	Khá	67	Khá	D19X3
33	19DQ5802011264	Ngô Đình Trông	81	Tốt	78	Khá	D19X3

tu

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 11/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5802011136	Trần Văn Bảo	71	Khá	68	Khá	D19X4
2	19DQ5802011003	Phan Văn Bình	71	Khá	69	Khá	D19X4
3	19DQ5802011140	Nguyễn Thành Đô	78	Khá	69	Khá	D19X4
4	19DQ5802011142	Lê Quốc Hải	76	Khá	72	Khá	D19X4
5	19DQ5802011244	Hoàng Văn Hiếu	75	Khá	69	Khá	D19X4
6	19DQ5802011145	Nguyễn Quốc Hoan	83	Tốt	72	Khá	D19X4
7	19DQ5802011144	Trần Anh Hòa	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D19X4
8	19DQ5802011146	Nguyễn Văn Học	75	Khá	73	Khá	D19X4
9	19DQ5802011148	Phan Đức Huy	72	Khá	70	Khá	D19X4
10	19DQ5802011149	Phan Hồ Quang Huy	90	Xuất sắc	87	Tốt	D19X4
11	19DQ5802011147	Võ Văn Hưng	74	Khá	70	Khá	D19X4
12	19DQ5802011152	Lê Trần Anh Kiệt	69	Khá	65	Khá	D19X4
13	19DQ5802011153	Lê Thị Huyền Linh	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D19X4
14	19DQ5802011064	Nguyễn Chí Linh	84	Tốt	80	Tốt	D19X4
15	19DQ5802011020	Phan Công Lộc	64	TB	63	TB	D19X4
16	19DQ5802011156	Phan Hoài Nam	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19X4
17	19DQ5802011157	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19X4
18	19DQ5802011253	Trần Duy Nhất	71	Khá	65	Khá	D19X4
19	19DQ5802011158	Nguyễn Hiếu Nho	62	TB	59	TB	D19X4
20	19DQ5802011263	Nguyễn Văn Nở	80	Tốt	76	Khá	D19X4
21	19DQ5802011159	Trần Lành Phong	74	Khá	71	Khá	D19X4
22	19DQ5802011161	Nguyễn Trí Quốc	92	Xuất sắc	87	Tốt	D19X4
23	19DQ5802011163	Phạm Đức Tài	82	Tốt	81	Tốt	D19X4
24	19DQ5802011164	Trần Quốc Tâm	86	Tốt	82	Tốt	D19X4
25	19DQ5802011165	Nguyễn Nhật Thành	72	Khá	68	Khá	D19X4
26	19DQ5802011166	Nguyễn Trọng Thiên	87	Tốt	85	Tốt	D19X4
27	19DQ5802011167	Phan Hữu Thoại	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D19X4
28	19DQ5802011168	Ngô Gia Thuận	68	Khá	67	Khá	D19X4
29	19DQ5802011252	Hồ Hoàng Tin	67	Khá	62	TB	D19X4
30	19DQ5802011173	Võ Xuân Trường	69	Khá	68	Khá	D19X4
31	19DQ5802011261	Đinh Công Trứ	80	Tốt	78	Khá	D19X4
32	19DQ5802011174	Cao Anh Tuấn	85	Tốt	83	Tốt	D19X4
33	19DQ5802011176	Trần Ngọc Văn	73	Khá	67	Khá	D19X4
34	19DQ5802011177	Phan Hoài Vin	76	Khá	72	Khá	D19X4
35	19DQ5802011178	Nguyễn Trương Vũ	75	Khá	70	Khá	D19X4

Trần Văn Bình

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5802011179	Tăng Trường Anh	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D19X5
2	19DQ5802011181	Nguyễn Chí Công	77	Khá	75	Khá	D19X5
3	19DQ5802011182	Hà Tiến Đạt	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D19X5
4	19DQ5802011183	Lê Thành Đạt	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D19X5
5	19DQ5802011268	Nguyễn Văn Điền	81	Tốt	77	Khá	D19X5
6	19DQ5802011184	Võ Văn Đoan	81	Tốt	80	Tốt	D19X5
7	19DQ5802011006	Lê Quí Đô	65	Khá	60	TB	D19X5
8	19DQ5802011185	Phan Minh Giang	82	Tốt	79	Khá	D19X5
9	19DQ5802011187	Trần Minh Hiếu	76	Khá	73	Khá	D19X5
10	19DQ5802011188	Đặng Văn Hòa	88	Tốt	87	Tốt	D19X5
11	19DQ5802011190	Huỳnh Trương Viết Hội	74	Khá	72	Khá	D19X5
12	19DQ5802011191	Trần Tiến Hưng	86	Tốt	83	Tốt	D19X5
13	19DQ5802011194	Nguyễn Thạch Chí Khang	75	Khá	73	Khá	D19X5
14	19DQ5802011195	Nguyễn Đăng Khoa	71	Khá	68	Khá	D19X5
15	19DQ5802011196	Nguyễn Trinh Lập	78	Khá	74	Khá	D19X5
16	19DQ5802011197	Lê Hồng Linh	76	Khá	74	Khá	D19X5
17	19DQ5802011198	Nguyễn Duy Luân	84	Tốt	82	Tốt	D19X5
18	19DQ5802011199	Dương Văn Minh	80	Tốt	81	Tốt	D19X5
19	19DQ5802011200	Trương Quang Nghĩa	73	Khá	67	Khá	D19X5
20	19DQ5802011203	Nguyễn Trần Phú	77	Khá	74	Khá	D19X5
21	19DQ5802011205	Đàm Kiến Quyết	88	Tốt	85	Tốt	D19X5
22	19DQ5802011208	Huỳnh Nhật Tấn	83	Tốt	81	Tốt	D19X5
23	19DQ5802011209	Nguyễn Hiếu Thảo	81	Tốt	77	Khá	D19X5
24	19DQ5802011210	Trần Duy Thiện	87	Tốt	83	Tốt	D19X5
25	19DQ5802011211	Nguyễn Hoài Thông	85	Tốt	81	Tốt	D19X5
26	19DQ5802011212	Nguyễn Lưu Hoàng Thúc	70	Khá	65	Khá	D19X5
27	19DQ5802011215	Nguyễn Văn Tới	88	Tốt	87	Tốt	D19X5
28	19DQ5802011240	Lê Minh Tri	78	Khá	75	Khá	D19X5
29	19DQ5802011220	Phạm Văn Vận	77	Khá	74	Khá	D19X5
30	19DQ5802011221	Phan Tấn Vin	65	Khá	60	TB	D19X5
31	19DQ5802011222	Nguyễn Lê Anh Vũ	82	Tốt	77	Khá	D19X5

2ab

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DL5802011258	Lê Anh Duy	72	Khá	65	Khá	D19X6
2	19DL5802011224	Huỳnh Trần Giang	72	Khá	69	Khá	D19X6
3	19DL5802011257	Ngô Nguyễn Bảo Hào	72	Khá	70	Khá	D19X6
4	19DL5802011226	Huỳnh Văn Hùng	72	Khá	68	Khá	D19X6
5	19DL5802011227	Huỳnh Hữu Hưng	72	Khá	67	Khá	D19X6
6	19DL5802011278	Nguyễn Việt Khương	74	Khá	69	Khá	D19X6
7	19DL5802011270	Văn Tuấn Kiên	72	Khá	67	Khá	D19X6
8	19DL5802011228	Trần Văn Kiệt	72	Khá	68	Khá	D19X6
9	19DL5802011229	Đặng Ngọc Lưu	72	Khá	69	Khá	D19X6
10	19DL5802011231	Nguyễn Duy Phúc	80	Tốt	78	Khá	D19X6
11	19DL5802011272	Nguyễn Đình Phụng	72	Khá	67	Khá	D19X6
12	19DL5802011254	Đỗ Thị Thu Phượng	62	TB	60	TB	D19X6
13	19DL5802011232	Trần Minh Thạch	72	Khá	70	Khá	D19X6
14	19DL5802011233	Huỳnh Thế Tiến	72	Khá	70	Khá	D19X6
15	19DL5802011259	Đinh Văn Trần	72	Khá	65	Khá	D19X6
16	19DL5802011235	Nguyễn Quốc Tuấn	62	TB	60	TB	D19X6
17	19DL5802011273	Hồ Huỳnh Tú	70	Khá	65	Khá	D19X6
18	19DL5802011234	Trương Quốc Tú	72	Khá	67	Khá	D19X6
19	19DL5802011236	Nguyễn Thanh Tùng	72	Khá	69	Khá	D19X6
20	19DL5802011238	Võ Hồ Vũ	72	Khá	68	Khá	D19X6
21	19DL5802011239	Đinh Hoàng Yên	85	Tốt	81	Tốt	D19X6
22	19DL5802011281	Huỳnh Như Phúc	77	Khá	74	Khá	D19X6
23	19DL5802011285	Võ Thanh Dân	72	Khá	67	Khá	D19X6
24	19DL5802011277	Huỳnh Lê Anh Vũ	72	Khá	70	Khá	D19X6

Luiz

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802011001	Phùng Quốc Chung	73	Khá	69	Khá	D20XDK1
2	20DQ5802011003	Nguyễn Thành Duy	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20XDK1
3	20DQ5802011004	Phan Hữu Đàm	71	Khá	68	Khá	D20XDK1
4	20DQ5802011005	Võ Thành Đông	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D20XDK1
5	20DQ5802011006	Trương Huỳnh Hiệp	62	TB	59	TB	D20XDK1
6	20DQ5802011007	Nguyễn Mạnh Hoàng	77	Khá	72	Khá	D20XDK1
7	20DQ5802011008	Rơ Nhất Huy	78	Khá	76	Khá	D20XDK1
8	20DQ5802011009	Tô Văn Lợi	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D20XDK1
9	20DQ5802011010	Nguyễn Thanh Minh	85	Tốt	79	Khá	D20XDK1
10	20DQ5802011011	Hà Vinh Nhi	75	Khá	69	Khá	D20XDK1
11	20DQ5802011012	Trương Tiến Phát	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D20XDK1
12	20DQ5802011013	Huỳnh Quốc Phong	85	Tốt	80	Tốt	D20XDK1
13	20DQ5802011014	Võ Minh Phúc	62	TB	58	TB	D20XDK1
14	20DQ5802011015	Đặng Ngọc Quý	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20XDK1
15	20DQ5802011016	Trần Đình Tây	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D20XDK1
16	20DQ5802011020	Ngô Ngọc Triết	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D20XDK1
17	20DQ5802011021	Nguyễn Thành Trọng	65	Khá	63	TB	D20XDK1
18	20DQ5802011022	Đào Đình Vũ	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D20XDK1

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 111/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802011024	Trần Kim Bảo An	63	TB	61	TB	D20XDK2
2	20DQ5802011025	Phan Mạnh Cường	63	TB	60	TB	D20XDK2
3	20DQ5802011057	Phạm Tiến Đạt	73	Khá	68	Khá	D20XDK2
4	20DQ5802013001	Đoàn Nguyễn Thanh Hiền	74	Khá	71	Khá	D20XDK2
5	20DQ5802011028	Lữ Nguyễn Quang Hòa	85	Tốt	80	Tốt	D20XDK2
6	20DQ5802011031	Đặng Quốc Huy	66	Khá	62	TB	D20XDK2
7	20DQ5802011030	Hà Anh Huy	82	Tốt	79	Khá	D20XDK2
8	20DQ5802011146	Nguyễn Đình Huy	73	Khá	69	Khá	D20XDK2
9	20DQ5802014001	Trần Phùng Phương Huy	62	TB	60	TB	D20XDK2
10	20DQ5802011032	Bùi Đức Khang	67	Khá	65	Khá	D20XDK2
11	20DQ5802012002	Trần Lê Thanh Khương	92	Xuất sắc	88	Tốt	D20XDK2
12	20DQ5802011154	Mai Thế Hoài Lâm	73	Khá	72	Khá	D20XDK2
13	20DQ5802011151	Nguyễn Thanh Lâm	73	Khá	68	Khá	D20XDK2
14	20DQ5802011033	Nguyễn Văn Liêm	81	Tốt	81	Tốt	D20XDK2
15	20DQ5802011034	Nguyễn Văn Long	92	Xuất sắc	88	Tốt	D20XDK2
16	20DQ5802011035	Phạm Minh Lộc	70	Khá	68	Khá	D20XDK2
17	20DQ5802011036	Đỗ Tấn Lợi	86	Tốt	84	Tốt	D20XDK2
18	20DQ5802011159	Ngô Xuân Lượng	74	Khá	69	Khá	D20XDK2
19	20DQ5802011037	Lê Đức Mẫn	68	Khá	64	TB	D20XDK2
20	20DQ5802011039	Nguyễn Hoàng Nam	75	Khá	72	Khá	D20XDK2
21	20DQ5802011058	Trần Thứ Nam	66	Khá	64	TB	D20XDK2
22	20DQ5802011040	Phạm Minh Nguyên	68	Khá	64	TB	D20XDK2
23	20DQ5802011042	Ngô Văn Quang	66	Khá	62	TB	D20XDK2
24	20DQ5802011043	Nguyễn Quốc Quân	76	Khá	73	Khá	D20XDK2
25	20DQ5802011044	Phạm Văn Sâm	62	TB	58	TB	D20XDK2
26	20DQ5802011045	Nguyễn Văn Tài	66	Khá	64	TB	D20XDK2
27	20DQ5802011046	Nguyễn Nhật Tân	67	Khá	63	TB	D20XDK2
28	20DQ5802011052	Phạm Xuân Thắng	69	Khá	68	Khá	D20XDK2
29	20DQ5802011150	Nguyễn Văn Thuyền	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D20XDK2
30	20DQ5802011053	Văn Phú Thúc	74	Khá	68	Khá	D20XDK2
31	20DQ5802011047	Nguyễn Việt Tiến	75	Khá	70	Khá	D20XDK2
32	20DQ5802011094	Văn Phú Trí	75	Khá	69	Khá	D20XDK2
33	20DQ5802011055	Nguyễn Khánh Trung	70	Khá	68	Khá	D20XDK2
34	20DQ5802011049	Nguyễn Thanh Tuấn	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20XDK2
35	20DQ5802012004	Lê Tấn Tuất	68	Khá	64	TB	D20XDK2
36	20DQ5802011050	Nguyễn Thanh Tùng	75	Khá	68	Khá	D20XDK2
37	20DQ5802011056	Huỳnh Bá Vũ	73	Khá	69	Khá	D20XDK2
38	20DQ5802013002	Lưu Tuấn Vũ	69	Khá	65	Khá	D20XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802011061	Võ Anh Danh	69	Khá	66	Khá	D20XDK3
2	20DQ5802011162	Nguyễn Đức Duy	70	Khá	65	Khá	D20XDK3
3	20DQ5802011062	Nguyễn Quang Duy	65	Khá	61	TB	D20XDK3
4	20DQ5802011064	Trần Tấn Đạt	70	Khá	63	TB	D20XDK3
5	20DQ5802011065	Trần Hoàng Đăng	84	Tốt	78	Khá	D20XDK3
6	20DQ5802011066	Nguyễn Công Đức	78	Khá	76	Khá	D20XDK3
7	20DQ5802011067	Lê Đức Anh Hào	62	TB	58	TB	D20XDK3
8	20DQ5802011097	Đoàn Văn Hiều	84	Tốt	80	Tốt	D20XDK3
9	20DQ5802011068	Võ Quốc Hiệp	83	Tốt	78	Khá	D20XDK3
10	20DQ5802011070	Huỳnh Ngọc Huấn	68	Khá	63	TB	D20XDK3
11	20DQ5802011072	Lê Quốc Huynh	70	Khá	68	Khá	D20XDK3
12	20DQ5802011073	Huỳnh Tấn Khoa	71	Khá	68	Khá	D20XDK3
13	20DQ5802011074	Nguyễn Thành Linh	68	Khá	63	TB	D20XDK3
14	20DQ5802011075	Nguyễn Hoàng Long	67	Khá	61	TB	D20XDK3
15	20DQ5802011160	Dương Tấn Lộc	80	Tốt	77	Khá	D20XDK3
16	20DQ5802011076	Thái Hoàng Lộc	72	Khá	70	Khá	D20XDK3
17	20DQ5802011164	Nguyễn Dương Lực	68	Khá	64	TB	D20XDK3
18	20DQ5802011079	Lê Văn Nam	66	Khá	61	TB	D20XDK3
19	20DQ5802011080	Đặng Mai Chính Nghĩa	69	Khá	67	Khá	D20XDK3
20	20DQ5802011081	Tô Nhật	91	Xuất sắc	87	Tốt	D20XDK3
21	20DQ5802011082	Biện Ngọc Phi	66	Khá	61	TB	D20XDK3
22	20DQ5802011099	Trần Trường Phúc	67	Khá	61	TB	D20XDK3
23	20DQ5802011083	Lê Anh Quân	67	Khá	61	TB	D20XDK3
24	20DQ5802011084	Võ Đình Quốc	68	Khá	66	Khá	D20XDK3
25	20DQ5802011158	Phan Lê Ngọc Sơn	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D20XDK3
26	20DQ5802011086	Huỳnh Đức Tạo	82	Tốt	77	Khá	D20XDK3
27	20DQ5802011087	Phan Thanh Tân	62	TB	59	TB	D20XDK3
28	20DQ5802011092	Hoàng Viết Thạch	65	Khá	61	TB	D20XDK3
29	20DQ5802011098	Võ Việt Thắng	62	TB	58	TB	D20XDK3
30	20DQ5802011093	Võ Tấn Thật	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20XDK3
31	20DQ5802011144	Võ Trần Trọng Thiên	72	Khá	69	Khá	D20XDK3
32	20DQ5802011095	Huỳnh Trọng	61	TB	61	TB	D20XDK3
33	20DQ5802011090	Nguyễn Nhật Tuấn	65	Khá	61	TB	D20XDK3
34	20DQ5802011089	Trương Ngọc Tú	65	Khá	62	TB	D20XDK3
35	20DQ5802011165	Nguyễn Đức Tự	62	TB	58	TB	D20XDK3

Tuly

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN
(kèm theo Quyết định số 54/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 1 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802011100	Trần Xuân Bính	75	Khá	70	Khá	D20XDK4
2	20DQ5802011103	Ngô Văn Duy	64	TB	60	TB	D20XDK4
3	20DQ5802011102	Nguyễn Minh Duy	73	Khá	72	Khá	D20XDK4
4	20DQ5802011027	Võ Thành Duy	93	Xuất sắc	89	Tốt	D20XDK4
5	20DQ5802011139	Phạm Duy Đàm	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D20XDK4
6	20DQ5802011105	Nguyễn Quốc Đạt	89	Tốt	87	Tốt	D20XDK4
7	20DQ5802011106	Nguyễn Văn Đông	88	Tốt	87	Tốt	D20XDK4
8	20DQ5802011108	Huỳnh Văn Thành Hậu	89	Tốt	88	Tốt	D20XDK4
9	20DQ5802011110	Trương Nhật Hoàng	86	Tốt	81	Tốt	D20XDK4
10	20DQ5802011113	Nguyễn Quốc Hưng	91	Xuất sắc	87	Tốt	D20XDK4
11	20DQ5802011114	Lê Trần Anh Khoa	88	Tốt	84	Tốt	D20XDK4
12	20DQ5802011117	Lê Xuân Lộc	73	Khá	68	Khá	D20XDK4
13	20DQ5802011119	Nguyễn Tấn Lực	82	Tốt	78	Khá	D20XDK4
14	20DQ5802011120	Phan Văn Nam	64	TB	62	TB	D20XDK4
15	20DQ5802011121	Bùi Viết Nguyên	72	Khá	68	Khá	D20XDK4
16	20DQ5802011122	Cao Thị Hồng Nhung	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D20XDK4
17	20DQ5802011041	Phạm Trường Pha	77	Khá	72	Khá	D20XDK4
18	20DQ5802011123	Nguyễn Khánh Phương	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D20XDK4
19	20DQ5802011138	Nguyễn Thành Quang	75	Khá	71	Khá	D20XDK4
20	20DQ5802011124	Phạm Minh Quân	78	Khá	75	Khá	D20XDK4
21	20DQ5802011134	Nguyễn Trần Quang Thiện	72	Khá	70	Khá	D20XDK4
22	20DQ5802011128	Trần Minh Tiên	88	Tốt	86	Tốt	D20XDK4
23	20DQ5802011135	Lê Chí Trình	85	Tốt	79	Khá	D20XDK4
24	20DQ5802011136	Nguyễn Ngọc Trúc	87	Tốt	87	Tốt	D20XDK4
25	20DQ5802011131	Huỳnh Anh Tuấn	73	Khá	68	Khá	D20XDK4
26	20DQ5802011130	Lê Đức Tú	68	Khá	65	Khá	D20XDK4
27	20DQ5802011153	Nguyễn Văn Tùng	70	Khá	67	Khá	D20XDK4
28	20DQ5802011137	Võ Văn Vũ	74	Khá	69	Khá	D20XDK4
29	20DQ5802011016	Nguyễn Xuân Tùng	86	Tốt	82	Tốt	D20XDK4

Lele

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 04/QĐ-ĐHXMT ngày 17 tháng 1 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802011931	Đồng Gia Hào	60	TB	58	TB	D20XDK5
2	20DQ5802011933	Huỳnh Văn Hùng	65	Khá	62	TB	D20XDK5
3	20DQ5802011936	Lê Quang Tiến	68	Khá	67	Khá	D20XDK5
4	20DQ5802011202	Nguyễn Nhật Tân	60	TB	58	TB	D20XDK5
5	20DQ5802011937	Nguyễn Minh Giang	60	TB	60	TB	D20XDK5
6	20DQ5802011935	Nguyễn Hữu Nghĩa	67	Khá	65	Khá	D20XDK5
7	20DQ5802011932	Nguyễn Ngọc Kha	60	TB	58	TB	D20XDK5
8	20DQ5802011934	Nguyễn Lê Hùng Đức	60	TB	58	TB	D20XDK5
9	20DQ5802011930	Huỳnh Bảo Huy	62	TB	61	TB	D20XDK5
10	20DQ5802011198	Lê Văn Tiến	60	TB	60	TB	D20XDK5
11	20DQ5802011925	Nguyễn Thế Cường	65	Khá	61	TB	D20XDK5
12	20DQ5802011938	Trần Đức Nhựt	60	TB	59	TB	D20XDK5
13	20DQ5802011939	Phạm Đình Văn	69	Khá	64	TB	D20XDK5
14	20DQ5802011940	Hồ Quốc Giang	60	TB	59	TB	D20XDK5
15	20DQ5802011201	Đoàn Tấn Hậu	65	Khá	61	TB	D20XDK5
16	20DQ5802011941	Trần Hưng Phúc	60	TB	58	TB	D20XDK5
17	20DQ5802011927	Nguyễn Đình Tín	70	Khá	68	Khá	D20XDK5
18	20DQ5802011196	Đỗ Thanh Tuấn	61	TB	60	TB	D20XDK5
19	20DQ5802011924	Nguyễn Chí Bảo	61	TB	59	TB	D20XDK5
20	20DQ5802011928	Nguyễn Hoàng Sang	67	Khá	65	Khá	D20XDK5
21	20DQ5802011197	Lương Anh Quốc	61	TB	58	TB	D20XDK5
22	20DQ5802011205	Nguyễn Ngọc Quý	65	Khá	62	TB	D20XDK5
23	20DQ5802011181	Ngô Thái An	70	Khá	66	Khá	D20XDK5
24	20DQ5802011167	Trần Thế Biên	88	Tốt	85	Tốt	D20XDK5
25	20DQ5802011168	Trần Quốc Bình	74	Khá	68	Khá	D20XDK5
26	20DQ5802011904	Lê Quốc Đạt	66	Khá	61	TB	D20XDK5
27	20DQ5802011903	Nguyễn Anh Đức	70	Khá	67	Khá	D20XDK5
28	20DQ5802011902	Trần Quốc Hào	74	Khá	68	Khá	D20XDK5
29	20DQ5802011171	Lê Văn Hiếu	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D20XDK5
30	20DQ5802011170	Văn Tấn Hiệp	67	Khá	65	Khá	D20XDK5
31	20DQ5802011906	Lê Hà Anh Huy	62	TB	58	TB	D20XDK5
32	20DQ5802011200	Võ Tiến Sĩ	80	Tốt	75	Khá	D20XDK5
33	20DQ5802011185	Nguyễn Minh Huy	76	Khá	73	Khá	D20XDK5
34	20DQ5802011172	Nguyễn Trần Minh Hùng	73	Khá	72	Khá	D20XDK5
35	20DQ5802011905	Đoàn Xuân Hưng	62	TB	58	TB	D20XDK5
36	20DQ5802011173	Vương Minh Nhật	89	Tốt	86	Tốt	D20XDK5
37	20DQ5802011199	Nguyễn Trần Anh Tú	81	Tốt	78	Khá	D20XDK5
38	20DQ5802011189	Nay Y Phước	82	Tốt	79	Khá	D20XDK5
39	20DQ5802011187	Lê Tự Quân	69	Khá	66	Khá	D20XDK5
40	20DQ5802011188	Hồ Minh Sang	72	Khá	66	Khá	D20XDK5

Tulz

STT		Họ và	Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020- 2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020- 2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020- 2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
41	20DQ5802011182	Phạm Khắc	Son	80	Tốt	75	Khá	D20XDK5
42	20DQ5802011174	Mai Văn	Tài	71	Khá	68	Khá	D20XDK5
43	20DQ5802011190	Nguyễn Tấn	Tài	61	TB	61	TB	D20XDK5
44	20DQ5802011175	Trần Tấn	Tài	63	TB	59	TB	D20XDK5
45	20DQ5802011191	Lê Thành	Thắng	82	Tốt	78	Khá	D20XDK5
46	20DQ5802011176	Nguyễn Văn	Thủ	76	Khá	73	Khá	D20XDK5
47	20DQ5802011177	Ngô Thành	Tín	85	Tốt	82	Tốt	D20XDK5
48	20DQ5802011178	Nguyễn Văn	Toàn	68	Khá	64	TB	D20XDK5
49	20DQ5802011180	Nguyễn Anh	Tuấn	86	Tốt	79	Khá	D20XDK5
50	20DQ5802011179	Nguyễn Anh Đức	Tuấn	65	Khá	64	TB	D20XDK5
51	20DQ5802011901	Phùng Quốc	Văn	75	Khá	71	Khá	D20XDK5
52	20DQ5802011192	Lâm Lưu	Vũ	70	Khá	66	Khá	D20XDK5
53	20DQ5802011907	Phùng Nhật	Khôi	62	TB	58	TB	D20XDK5
54	20DQ5802011195	Huỳnh Trọng	Thiện	66	Khá	61	TB	D20XDK5
55	20DQ5802011909	Đặng Hòa	Phước	69	Khá	66	Khá	D20XDK5
56	20DQ5802011910	Nguyễn Hoàng	Khanh	75	Khá	71	Khá	D20XDK5
57	20DQ5802011911	Nguyễn Anh	Luân	66	Khá	61	TB	D20XDK5
58	20DQ5802011912	Hồ Công	Bảo	65	Khá	61	TB	D20XDK5
59	20DQ5802011913	Nguyễn Thế	Phong	67	Khá	62	TB	D20XDK5
60	20DQ5802011914	Võ Duy	Tân	66	Khá	61	TB	D20XDK5
61	20DQ5802011916	Võ Huy	Thành	62	TB	58	TB	D20XDK5
62	20DQ5802011917	Nguyễn Chí	Công	62	TB	58	TB	D20XDK5
63	20DQ5802011918	Đinh Quốc	Phong	60	TB	57	TB	D20XDK5
64	20DQ5802011919	Hồ Văn	Nam	62	TB	58	TB	D20XDK5
65	20DQ5802011920	Nguyễn Quốc	Huy	62	TB	58	TB	D20XDK5
66	20DQ5802011921	Đinh Mạnh	Cường	65	Khá	62	TB	D20XDK5
67	20DQ5802011922	Nguyễn Văn	Vũ	62	TB	58	TB	D20XDK5
68	20DQ5802011923	Nguyễn Thành	Tâm	66	Khá	62	TB	D20XDK5

July

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 50/QĐ-ĐHXDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DL5802011024	Nguyễn Trọng Luật	72	Khá	69	Khá	D20XDK6
2	20DL5802011025	Ngô Đức Hoài	62	TB	62	TB	D20XDK6
3	20DL5802011023	Nguyễn Hữu Minh	82	Tốt	79	Khá	D20XDK6
4	20DL5802011026	Nguyễn Văn Được	62	TB	64	TB	D20XDK6
5	20DL5802011001	Nguyễn Tấn Huy	81	Tốt	78	Khá	D20XDK6
6	20DL5802011008	Nguyễn Khắc Ánh	62	TB	59	TB	D20XDK6
7	20DL5802011007	Lý Công Cường	62	TB	61	TB	D20XDK6
8	20DL5802011018	Đặng Bá Khanh	74	Khá	71	Khá	D20XDK6
9	20DL5802011020	Võ Thành Kiệt	72	Khá	69	Khá	D20XDK6
10	20DL5802011021	Nguyễn Thái Linh	71	Khá	68	Khá	D20XDK6
11	20DL5802011003	Nguyễn Thị Bích Ngọc	80	Tốt	76	Khá	D20XDK6
12	20DL5802011009	Nguyễn Thanh Nhi	70	Khá	67	Khá	D20XDK6
13	20DL5802011013	Phạm Trương Tiến Phát	72	Khá	69	Khá	D20XDK6
14	20DL5802011012	Phan Văn Tân	70	Khá	67	Khá	D20XDK6
15	20DL5802011005	Phan Hữu Thành	72	Khá	69	Khá	D20XDK6
16	20DL5802011014	Huỳnh Trung Tình	62	TB	59	TB	D20XDK6
17	20DL5802011022	Nguyễn Minh Tịnh	74	Khá	72	Khá	D20XDK6
18	20DL5802011016	Trần Văn Trí	72	Khá	65	Khá	D20XDK6

Truly

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ3403010002	Phan Thị Tuấn Anh	71	Khá	70	Khá	D18KT1
2	18DQ3403010004	Lê Kiều Chi	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D18KT1
3	18DQ3403010006	Huỳnh Thị Tô Diễm	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D18KT1
4	18DQ3403010007	Nguyễn Thị Bảo Hà	80	Tốt	79	Khá	D18KT1
5	18DQ3403010009	Nguyễn Thị Minh Hiếu	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18KT1
6	18DQ3403010011	Nguyễn Văn Hoan	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D18KT1
7	18DQ3403010010	Nguyễn Phan Thanh Hòa	80	Tốt	75	Khá	D18KT1
8	18DQ3403010014	Ngô Thị Kim Lư	73	Khá	68	Khá	D18KT1
9	18DQ3403010041	Đỗ Thị Kim Ly	88	Tốt	88	Tốt	D18KT1
10	18DQ3403010015	Đỗ Dương Khả Mi	78	Khá	76	Khá	D18KT1
11	18DQ3403010016	Phan Lê Ái Miên	69	Khá	67	Khá	D18KT1
12	18DQ3403010017	Nguyễn Thị Mỹ	86	Tốt	84	Tốt	D18KT1
13	18DQ3403010020	Trương Thị Ánh Nhanh	65	Khá	60	TB	D18KT1
14	18DQ3403010022	Đỗ Huỳnh Như	83	Tốt	80	Tốt	D18KT1
15	18DQ3403010021	Phan Kim Như	77	Khá	74	Khá	D18KT1
16	18DQ3403010023	Hồ Thị Nữ	78	Khá	77	Khá	D18KT1
17	18DQ3403010040	Nguyễn Vũ Sơn	77	Khá	75	Khá	D18KT1
18	18DQ3403010026	Lê Mai Tâm	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18KT1
19	18DQ3403010029	Lê Trần Hoài Thơm	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D18KT1
20	18DQ3403010030	Đoàn Thị Thủy	81	Tốt	76	Khá	D18KT1
21	18DQ3403010032	Nguyễn Thị Thu Trà	82	Tốt	77	Khá	D18KT1
22	18DQ3403010033	Ngô Ngọc Trinh	79	Khá	78	Khá	D18KT1
23	18DQ3403010036	Huỳnh Trần Tú Uyên	90	Xuất sắc	88	Tốt	D18KT1
24	18DQ3403010038	Nguyễn Trương Hồng Vinh	60	TB	57	TB	D18KT1
25	18DQ3403010039	Phạm Huỳnh Thanh Xuân	88	Tốt	87	Tốt	D18KT1
26	18DQ3403010043	Nguyễn Thị Kiều Trinh	66	Khá	63	TB	D18KT1
27	18DQ3403010044	Đàm Thanh Tâm	76	Khá	67	Khá	D18KT1
28	18DQ3403010047	Nguyễn Hoàng Uyên	81	Tốt	79	Khá	D18KT1
29	18DQ3403010046	Nguyễn Thảo Nguyên	76	Khá	77	Khá	D18KT1
30	18DQ3403010049	Đàm Thị Anh Thư	67	Khá	66	Khá	D18KT1
31	19DQ3403011062	Lê Thị Thanh Thủy	81	Tốt	79	Khá	D18KT1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 04/QĐ-DHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ3403011003	Bùi Thị Kim Cúc	92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D19KT1,
2	19DQ3403011005	Phạm Thị Bích Diệu	78	Khá	75	Khá	D19KT1,
3	19DQ3403011008	Nguyễn Thị Quỳnh Duyên	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D19KT1,
4	19DQ3403011010	Đặng Thị Bích Hà	85	Tốt	80	Tốt	D19KT1,
5	19DQ3403011011	Nguyễn Thị Hoàng Hào	82	Tốt	78	Khá	D19KT1,
6	19DQ3403011061	Trần Diễm Hằng	78	Khá	74	Khá	D19KT1,
7	19DQ3403011015	Nguyễn Ngọc Hiếu	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19KT1,
8	19DQ3403011013	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	77	Khá	76	Khá	D19KT1,
9	19DQ3403011012	Nguyễn Thị Thu Hiền	95	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D19KT1,
10	19DQ3403010001	Nguyễn Thị Thu Huệ	78	Khá	77	Khá	D19KT1,
11	19DQ3403011021	Nguyễn Thị Thu Hương	87	Tốt	84	Tốt	D19KT1,
12	19DQ3403011023	Trần Thị Mỹ Lan	81	Tốt	79	Khá	D19KT1,
13	19DQ3403011025	Ngô Thị Diễm My	90	Xuất sắc	85	Tốt	D19KT1,
14	19DQ3403011028	Nguyễn Thị Kim Ngân	83	Tốt	78	Khá	D19KT1,
15	19DQ3403011029	Nguyễn Tuyết Ngân	83	Tốt	79	Khá	D19KT1,
16	19DQ3403011063	Trần Thị Thảo Nhi	78	Khá	74	Khá	D19KT1,
17	19DQ3403011031	Nguyễn Thị Quỳnh Như	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D19KT1,
18	19DQ3403011034	Nguyễn Thị Phương	88	Tốt	80	Tốt	D19KT1,
19	19DQ3403011038	Nguyễn Như Quỳnh	88	Tốt	89	Tốt	D19KT1,
20	19DQ3403011039	Ksor Y Sáu	76	Khá	72	Khá	D19KT1,
21	19DQ3403011040	Nguyễn Vũ Phương Thảo	85	Tốt	81	Tốt	D19KT1,
22	19DQ3403011048	Phạm Thị Xuân Trang	86	Tốt	82	Tốt	D19KT1,
23	19DQ3403011053	Hồ Thị Tường Vi	83	Tốt	80	Tốt	D19KT1,
24	19DQ3403011058	Phạm Thị Ngọc Yến	88	Tốt	83	Tốt	D19KT1,

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 11/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ3403011057	Đặng Mỹ Mỹ	68	Khá	49	Yếu	D19KT2,
2	19DQ3403011068	Hồ Thanh Thảo	66	Khá	44	Yếu	D19KT2,
3	19DQ3403011002	Nguyễn Thị Cẩm	80	Tốt	80	Tốt	D19KT2,
4	19DQ3403011004	Đào Thị Diễm	83	Tốt	84	Tốt	D19KT2,
5	19DQ3403011009	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	76	Khá	75	Khá	D19KT2,
6	19DQ3403011006	Phan Nguyễn Thục Đoan	92	Xuất sắc	88	Tốt	D19KT2,
7	19DQ3403011007	Nguyễn Lê Quý Đôn	85	Tốt	82	Tốt	D19KT2,
8	19DQ3403011014	Trần Thị Hiền	80	Tốt	77	Khá	D19KT2,
9	19DQ3403011016	Nguyễn Lê Mai Hoa	88	Tốt	84	Tốt	D19KT2,
10	19DQ3403011018	Bùi Thị Mỹ Hòa	92	Xuất sắc	88	Tốt	D19KT2,
11	19DQ3403011022	Nguyễn Thị Lan Hương	88	Tốt	88	Tốt	D19KT2,
12	19DQ3403011019	Nguyễn Thị Mỹ Lam	86	Tốt	86	Tốt	D19KT2,
13	19DQ3403011060	Trương Thị Trúc Linh	78	Khá	75	Khá	D19KT2,
14	19DQ3403011026	Võ Thị Ngân	78	Khá	74	Khá	D19KT2,
15	19DQ3403011030	Nguyễn Thị Nhi	94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D19KT2,
16	19DQ3403011032	Nguyễn Ánh Như	88	Tốt	84	Tốt	D19KT2,
17	19DQ3403011033	Nguyễn Thị Ngọc Niềm	70	Khá	67	Khá	D19KT2,
18	19DQ3403011035	Võ Đoàn Quyên	88	Tốt	85	Tốt	D19KT2,
19	19DQ3403011037	Trần Thị Như Quỳnh	71	Khá	68	Khá	D19KT2,
20	19DQ3403011036	Vũ Như Quỳnh	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D19KT2,
21	19DQ3403011041	Nguyễn Thị Kiều Thoa	72	Khá	69	Khá	D19KT2,
22	19DQ3403011042	Nguyễn Thị Mỹ Thoa	76	Khá	73	Khá	D19KT2,
23	19DQ3403011046	Nguyễn Thanh Thúy	83	Tốt	79	Khá	D19KT2,
24	19DQ3403011044	Nguyễn Tri Thức	88	Tốt	84	Tốt	D19KT2,
25	19DQ3403011055	Dương Bích Vy	94	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D19KT2,
26	19DQ3403011056	Lê Thị Kim Yên	85	Tốt	83	Tốt	D19KT2,

Trưởng

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ3403012046	Đoàn Thị Kim Ánh	97	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D20KDC1
2	20DQ3403012005	Võ Quang Ngọc Hân	85	Tốt	82	Tốt	D20KDC1
3	20DQ3403012007	Hồ Thị Mỹ Hoa	87	Tốt	82	Tốt	D20KDC1
4	20DQ3403011007	Trương Công Trần Duy	72	Khá	69	Khá	D20KDC1
5	20DQ3403012004	Lâm Đình Hào	71	Khá	70	Khá	D20KDC1
6	20DQ3403012048	Lê Thị Huỳnh Hợp	76	Khá	72	Khá	D20KDC1
7	20DQ3403012011	Nguyễn Thị Hoàng Khuyên	89	Tốt	85	Tốt	D20KDC1
8	20DQ3403012015	Phạm Lê Mỹ Linh	65	Khá	65	Khá	D20KDC1
9	20DQ3403011002	Phạm Hồng Mỹ	85	Tốt	80	Tốt	D20KDC1
10	20DQ3403012014	Lê Thị Mỹ Linh	88	Tốt	84	Tốt	D20KDC1
11	20DQ3403012019	Nguyễn Đoàn Bích Ngọc	78	Khá	75	Khá	D20KDC1
12	20DQ3403012021	Hồ Khả Nhi	79	Khá	76	Khá	D20KDC1
13	20DQ3403012050	Nguyễn Đào Cẩm Nhung	82	Tốt	78	Khá	D20KDC1
14	20DQ3403012051	Võ Thị Thủy Na	83	Tốt	79	Khá	D20KDC1
15	20DQ3403012023	Đặng Thị Quỳnh Như	74	Khá	71	Khá	D20KDC1
16	20DQ3403012024	Hà Trúc Như	79	Khá	75	Khá	D20KDC1
17	20DQ3403012025	Huỳnh Tố Như	79	Khá	76	Khá	D20KDC1
18	20DQ3403012022	Phạm Thị Quỳnh Như	82	Tốt	78	Khá	D20KDC1
19	20DQ3403012020	Nguyễn Thị Thu Nhân	90	Xuất sắc	89	Tốt	D20KDC1
20	20DQ3403012026	Nguyễn Đình Quang	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20KDC1
21	20DQ3403011003	Cao Như Quỳnh	78	Khá	74	Khá	D20KDC1
22	20DQ3403012027	Nguyễn Thị Thúy Sang	83	Tốt	79	Khá	D20KDC1
23	20DQ3403012031	Nguyễn Phương Thảo	82	Tốt	79	Khá	D20KDC1
24	20DQ3403011005	Nguyễn Thị Mỹ Thuê	90	Xuất sắc	88	Tốt	D20KDC1
25	20DQ3403011006	Ngô Thị Diễm Thúy	78	Khá	73	Khá	D20KDC1
26	20DQ3403012056	Võ Thị Cẩm Tiên	85	Tốt	81	Tốt	D20KDC1
27	20DQ3403011009	Võ Thị Minh Thư	85	Tốt	82	Tốt	D20KDC1
28	20DQ3403012039	Phùng Thị Minh Trân	93	Xuất sắc	89	Tốt	D20KDC1
29	20DQ3403012029	Trần Trung Tín	79	Khá	75	Khá	D20KDC1
30	20DQ3403012038	Nguyễn Trần Khánh Trâm	69	Khá	66	Khá	D20KDC1
31	20DQ3403012042	Nguyễn Thùy Thanh Trúc	90	Xuất sắc	83	Tốt	D20KDC1
32	20DQ3403011004	Trần Bích Tuyền	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D20KDC1
33	20DQ3403012053	Trần Thị Thanh Tuyền	80	Tốt	76	Khá	D20KDC1
34	20DQ3403012049	Nguyễn Hiếu Viên	88	Tốt	85	Tốt	D20KDC1
35	20DQ3403012044	Lưu Khánh Vy	72	Khá	69	Khá	D20KDC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN
 (kèm theo Quyết định số 201/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DL3403012002	Nguyễn Khắc Rin	68	Khá	73	Khá	D20KDC2
2	20DL3403012001	Phan Nguyễn Băng Trâm	68	Khá	71	Khá	D20KDC2

Tuly

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 50/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 1 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ3403012075	Bùi Thị Thanh Liêm	78	Khá	74	Khá	D20KDC5
2	20DQ3403012076	Nguyễn Thị Sen	72	Khá	48	Yếu	D20KDC5
3	20DQ3403012069	Nguyễn Thị Kim Chi	88	Tốt	84	Tốt	D20KDC5
4	20DQ3403012060	Nguyễn Thị Minh Chương	93	Xuất sắc	89	Tốt	D20KDC5
5	20DQ3403012068	Trần Văn Đại	89	Tốt	84	Tốt	D20KDC5
6	20DQ3403012066	Lê Huy Hậu	79	Khá	74	Khá	D20KDC5
7	20DQ3403012009	Nguyễn Thị Xuân Hợp	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20KDC5
8	20DQ3403012006	Ngô Thị Khánh Hiền	83	Tốt	79	Khá	D20KDC5
9	20DQ3403012001	Trần Thị Mỹ Hương	77	Khá	74	Khá	D20KDC5
10	20DQ3403012008	Nguyễn Phi Hoàng	72	Khá	68	Khá	D20KDC5
11	20DQ3403012010	Trần Kim Khôi	92	Xuất sắc	88	Tốt	D20KDC5
12	20DQ3403012013	Nguyễn Tùng Lâm	84	Tốt	82	Tốt	D20KDC5
13	20DQ3403012070	Huỳnh Thị Diễm Kiều	81	Tốt	77	Khá	D20KDC5
14	20DQ3403012061	Nguyễn Thị Kim Lài	83	Tốt	83	Tốt	D20KDC5
15	20DQ3403012012	Nguyễn Thị Lành	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D20KDC5
16	20DQ3403012017	Lê Thị Linh Nga	97	Xuất sắc	89	Tốt	D20KDC5
17	20DQ3403012067	Trần Lệ Linh	77	Khá	73	Khá	D20KDC5
18	20DQ3403012016	Phạm Xuân Lộc	74	Khá	70	Khá	D20KDC5
19	20DQ3403012018	Lưu Thị Thảo Nga	81	Tốt	78	Khá	D20KDC5
20	20DQ3403012057	Nguyễn Thị Thu Ngân	73	Khá	71	Khá	D20KDC5
21	20DQ3403012063	Đặng Thị Trúc Nhi	77	Khá	73	Khá	D20KDC5
22	20DQ3403012065	Bùi Thị Hậu Phương	78	Khá	72	Khá	D20KDC5
23	20DQ3403012032	Huỳnh Thị Mỹ Tho	82	Tốt	78	Khá	D20KDC5
24	20DQ3403012034	Lê Thị Hoài Thu	72	Khá	70	Khá	D20KDC5
25	20DQ3403012036	Huỳnh Thị Minh Thư	76	Khá	73	Khá	D20KDC5
26	20DQ3403012035	Phạm Thị Thanh Thủy	74	Khá	73	Khá	D20KDC5
27	20DQ3403012028	Võ Thủy Tiên	81	Tốt	80	Tốt	D20KDC5
28	20DQ3403012059	Nguyễn Bảo Trâm	88	Tốt	86	Tốt	D20KDC5
29	20DQ3403012045	Lâm Thị Việt Trinh	80	Tốt	75	Khá	D20KDC5
30	20DQ3403012041	Nguyễn Công Trình	90	Xuất sắc	87	Tốt	D20KDC5
31	20DQ3403012040	Hồ Thị Thu Trinh	83	Tốt	79	Khá	D20KDC5
32	20DQ3403012058	Lê Thị Tường	77	Khá	76	Khá	D20KDC5
33	20DQ3403012062	Dương Bích Vy	90	Xuất sắc	87	Tốt	D20KDC5
34	20DQ3403012043	Võ Thị Cẩm Vy	73	Khá	70	Khá	D20KDC5
35	20DQ3403012072	Trần Thị Mộng Xuân	90	Xuất sắc	86	Tốt	D20KDC5

Tulz

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5803010002	Nguyễn Vũ An Bình	76	Khá	74	Khá	D18KX1
2	18DQ5803010003	Phạm Nguyễn Bảo Châu	75	Khá	71	Khá	D18KX1
3	18DQ5803010008	Lê Thị Mỹ Duyên	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18KX1
4	18DQ5803010005	Nguyễn Thị Bích Đào	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D18KX1
5	18DQ5803010006	Trần Quang Đầu	69	Khá	66	Khá	D18KX1
6	18DQ5803010007	Dương Tấn Đô	73	Khá	69	Khá	D18KX1
7	18DQ5803010011	Dương Thị Vĩnh Hào	80	Tốt	76	Khá	D18KX1
8	18DQ5803010013	Phan Ái Hiền	71	Khá	70	Khá	D18KX1
9	18DQ5803010014	Nguyễn Thị Hương Hoa	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D18KX1
10	18DQ5803010015	Nguyễn Thị Hòa	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D18KX1
11	18DQ5803010016	Trần Thị Thu Hường	76	Khá	73	Khá	D18KX1
12	18DQ5803010018	Trần Thị Mỹ Linh	73	Khá	70	Khá	D18KX1
13	18DQ5803010019	Nguyễn Thị Thùy Loan	87	Tốt	87	Tốt	D18KX1
14	18DQ5803010022	Đặng Văn Nguyên	73	Khá	66	Khá	D18KX1
15	18DQ5803010021	Nguyễn Chí Nguyên	87	Tốt	81	Tốt	D18KX1
16	18DQ5803010023	Lê Thị Mỹ Nguyệt	78	Khá	71	Khá	D18KX1
17	18DQ5803010024	Trần Thanh Nhã	78	Khá	71	Khá	D18KX1
18	18DQ5803010055	Võ Thị Lâm Phương	72	Khá	70	Khá	D18KX1
19	18DQ5803010025	Cao Quỳnh Như	76	Khá	73	Khá	D18KX1
20	18DQ5803010033	Lê Tự Minh Tâm	73	Khá	65	Khá	D18KX1
21	18DQ5803010035	Nguyễn Huyền Thi	70	Khá	66	Khá	D18KX1
22	18DQ5803010038	Nguyễn Thị Thu Thương	77	Khá	71	Khá	D18KX1
23	18DQ5803010037	Lê Văn Thúc	83	Tốt	77	Khá	D18KX1
24	18DQ5803010039	Lê Kim Tín	80	Tốt	75	Khá	D18KX1
25	18DQ5803010041	Nguyễn Thị Kiều Trang	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D18KX1
26	18DQ5803010042	Trương Thị Thiên Trang	81	Tốt	74	Khá	D18KX1
27	18DQ5803010044	Nguyễn Thị Trinh	74	Khá	67	Khá	D18KX1
28	18DQ5803010045	Đỗ Nguyễn Vũ Tuấn	82	Tốt	75	Khá	D18KX1
29	18DQ5803010047	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	89	Tốt	87	Tốt	D18KX1
30	18DQ5803010048	Đặng Nguyễn Thảo Vy	77	Khá	70	Khá	D18KX1
31	18DQ5803010052	Phan Ngọc Minh	88	Tốt	59	TB	D18KX1
32	18DQ5803010053	Nguyễn Ngọc Huy	80	Tốt	70	Khá	D18KX1
33	18DQ5803010030	Trần Dương Tuyết Phuong	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D18KX1
34	18DQ5803010057	Huỳnh Minh Lực	72	Khá	66	Khá	D18KX1
35	18DQ5803010067	Lê Hoàn Hào	75	Khá	70	Khá	D18KX1

Lucy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 404/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5803011036	Đoàn Thị Kim Anh	70	Khá	71	Khá	D19KX1
2	19DQ5803011001	Hồ Thị Lan Anh	75	Khá	69	Khá	D19KX1
3	19DQ5803011003	Võ Lê Minh Châu	70	Khá	65	Khá	D19KX1
4	19DQ5803011002	Võ Lê Mỹ Châu	70	Khá	65	Khá	D19KX1
5	19DQ5803011006	Lê Bùi Quốc Hiếu	65	Khá	60	TB	D19KX1
6	19DQ5803011032	Lê Huỳnh Xuân Huy	69	Khá	64	TB	D19KX1
7	19DQ5803011035	Trần Quang Huy	84	Tốt	81	Tốt	D19KX1
8	19DQ5803011007	Phạm Thanh Hùng	80	Tốt	74	Khá	D19KX1
9	19DQ5803011009	Dương Vũ Hoài Linh	68	Khá	63	TB	D19KX1
10	19DQ5803011010	Nguyễn Thị Cẩm Ly	86	Tốt	84	Tốt	D19KX1
11	19DQ5803011011	Võ Thị Cẩm Ly	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D19KX1
12	19DQ5803011031	Nguyễn Văn Minh	84	Tốt	83	Tốt	D19KX1
13	19DQ5803011013	Nguyễn Mộng Mơ	83	Tốt	82	Tốt	D19KX1
14	19DQ5803011012	Trần Thị Mỹ Mơ	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D19KX1
15	19DQ5803011014	Nguyễn Bá Nghĩa	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19KX1
16	19DQ5803011015	Võ Thị Bích Ngọc	84	Tốt	83	Tốt	D19KX1
17	19DQ5803011017	Mạch Thị Mỹ Phương	78	Khá	78	Khá	D19KX1
18	19DQ5803011034	Nguyễn Thị Kim Phuong	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D19KX1
19	19DQ5803011020	Nguyễn Thị Diệu Thoa	80	Tốt	80	Tốt	D19KX1
20	19DQ5803011021	Nguyễn Thị Kim Thoa	88	Tốt	90	Xuất sắc	D19KX1
21	19DQ5803011024	Trần Thị Bảo Trân	81	Tốt	79	Khá	D19KX1
22	19DQ5803011027	Nguyễn Anh Tuấn	75	Khá	72	Khá	D19KX1
23	19DQ5803011026	Nguyễn Văn Tú	60	TB	55	TB	D19KX1
24	19DQ5803011029	Nguyễn Hải Win	90	Xuất sắc	83	Tốt	D19KX1
25	19DQ5803011030	Nguyễn Thị Kim Yến	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D19KX1
26	19DQ5803011037	Huỳnh Văn Tú	63	TB	59	TB	D19KX1

Trần Thị Kim

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 104/QĐ-ĐHXDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5803011905	Lê Đức Tài	58	TB	56	TB	D20KXC1
2	20DQ5803011906	Lê Tô Hòa	58	TB	56	TB	D20KXC1
3	20DQ5803011904	Nguyễn Thị Kiều Tiên	66	Khá	64	TB	D20KXC1
4	20DQ5803011060	Huỳnh Lê Thế Kiệt	67	Khá	65	Khá	D20KXC1
5	20DQ5803011061	Nguyễn Thị Thùy Dung	74	Khá	71	Khá	D20KXC1
6	20DQ5803011001	Hồ Thị Lan Anh	68	Khá	63	TB	D20KXC1
7	20DQ5803011039	Nguyễn Minh Bảo	90	Xuất sắc	84	Tốt	D20KXC1
8	20DQ5803011002	Võ Việt Dũng	78	Khá	75	Khá	D20KXC1
9	20DQ5803011031	Phạm Kim Dương	92	Xuất sắc	88	Tốt	D20KXC1
10	20DQ5803011036	Bùi Ngọc Hải	61	TB	59	TB	D20KXC1
11	20DQ5803011003	Nguyễn Thành Hân	63	TB	60	TB	D20KXC1
12	20DQ5803011032	Nguyễn Minh Hiếu	66	Khá	62	TB	D20KXC1
13	20DQ5803011004	Nguyễn Thị Hiền	78	Khá	74	Khá	D20KXC1
14	20DQ5803011006	Huỳnh Thị Kim Hoa	97	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D20KXC1
15	20DQ5803011007	Nguyễn Thế Hoài	63	TB	61	TB	D20KXC1
16	20DQ5803011050	Nguyễn Thị Lệ Huyền	80	Tốt	76	Khá	D20KXC1
17	20DQ5803011008	Trương Thị Hồng Hường	70	Khá	65	Khá	D20KXC1
18	20DQ5803011046	Phan Ngọc Luân	72	Khá	69	Khá	D20KXC1
19	20DQ5803011010	Phạm Thị Trúc Mi	74	Khá	71	Khá	D20KXC1
20	20DQ5803011011	Đinh Văn Minh	94	Xuất sắc	87	Tốt	D20KXC1
21	20DQ5803011013	Biện Sin My	69	Khá	67	Khá	D20KXC1
22	20DQ5803011012	Trần Phan Uyên My	83	Tốt	80	Tốt	D20KXC1
23	20DQ5803011051	Bùi Võ Phương Nga	79	Khá	76	Khá	D20KXC1
24	20DQ5803011033	Lương Thị Kim Ngân	74	Khá	70	Khá	D20KXC1
25	20DQ5803011052	Phạm Đức Nguyên	75	Khá	73	Khá	D20KXC1
26	20DQ5803011015	Đoàn Thị Hồng Nhi	71	Khá	68	Khá	D20KXC1
27	20DQ5803011014	Lê Thị Yến Nhi	72	Khá	66	Khá	D20KXC1
28	20DQ5803011053	Lê Thị Hồng Nhung	79	Khá	75	Khá	D20KXC1
29	20DQ5803011035	Võ Thị Quỳnh Như	80	Tốt	75	Khá	D20KXC1
30	20DQ5803011045	Huỳnh Thị Mỹ Phú	85	Tốt	80	Tốt	D20KXC1
31	20DQ5803011017	Võ Đình Huy Phúc	55	TB	53	TB	D20KXC1
32	20DQ5803011016	Võ Ngọc Phúc	67	Khá	67	Khá	D20KXC1
33	20DQ5803011018	Nguyễn Thị Hồng Phương	94	Xuất sắc	89	Tốt	D20KXC1
34	20DQ5803011042	Lê Hữu Phước	71	Khá	68	Khá	D20KXC1
35	20DQ5803011019	Phạm Văn Nguyễn Quy	95	Xuất sắc	89	Tốt	D20KXC1
36	20DQ5803011020	Võ Sony	71	Khá	68	Khá	D20KXC1
37	20DQ5803011055	Lê Huỳnh Tâm	55	TB	53	TB	D20KXC1
38	20DQ5803011901	Nguyễn Lương Hoàng Thanh	58	TB	56	TB	D20KXC1
39	20DQ5803011025	Võ Phụng Thao	55	TB	53	TB	D20KXC1
40	20DQ5803011027	Phạm Thị Cẩm Thúy	74	Khá	70	Khá	D20KXC1

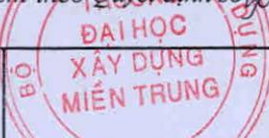
Trần

STT		Họ và	Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020- 2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020- 2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
41	20DQ5803011041	Phạm Thị Xuân	Thùy	70	Khá	67	Khá	D20KXC1
42	20DQ5803011044	Nguyễn Huỳnh	Thường	82	Tốt	75	Khá	D20KXC1
43	20DQ5803011021	Nguyễn Thị Huỳnh	Tím	63	TB	59	TB	D20KXC1
44	20DQ5803011034	Ngô Quốc	Toàn	68	Khá	63	TB	D20KXC1
45	20DQ5803011022	Trần Ngọc Anh	Toàn	76	Khá	73	Khá	D20KXC1
46	20DQ5803011023	Trần Quốc	Toàn	67	Khá	61	TB	D20KXC1
47	20DQ5803011028	Nguyễn Thị Ngọc	Triều	85	Tốt	81	Tốt	D20KXC1
48	20DQ5803011029	Vương Đăng	Triệu	71	Khá	66	Khá	D20KXC1
49	20DQ5803011037	Trần Quang Trung	Trường	77	Khá	70	Khá	D20KXC1
50	20DQ5803011048	Nguyễn Trung	Trực	67	Khá	62	TB	D20KXC1
51	20DQ5803011024	Lê Anh	Tuấn	75	Khá	71	Khá	D20KXC1
52	20DQ5803011054	Phan Thị Minh	Tú	74	Khá	71	Khá	D20KXC1
53	20DQ5803011030	Trần Đức	Vinh	71	Khá	68	Khá	D20KXC1
54	20DQ5803011902	Lê Nguyễn Thành	Trung	55	TB	53	TB	D20KXC1
55	20DQ5803011903	Phạm Tấn	Lộc	67	Khá	61	TB	D20KXC1
56	20DQ5803011056	Lê Thanh	Huy	59	TB	57	TB	D20KXC1

Tub

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 04/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5803020012	Nguyễn Hiền	81	Tốt	82	Tốt	D18QX1
2	18DQ5803020009	Lê Huy	81	Tốt	81	Tốt	D18QX1
3	18DQ5803020021	Phan Võ Thúy	86	Tốt	83	Tốt	D18QX1
4	18DQ5803020001	Kpă	81	Tốt	83	Tốt	D18QX1
5	18DQ5803020011	Đặng Kim Long	81	Tốt	79	Khá	D18QX1
6	18DQ5803020002	Nguyễn Lê Nguyên	90	Xuất sắc	88	Tốt	D18QX1
7	18DQ5803020018	Phan Long Nhật	81	Tốt	78	Khá	D18QX1
8	18DQ5803020005	Huỳnh Tấn Tài	83	Tốt	74	Khá	D18QX1
9	18DQ5803020013	Trần Thế Thắng	74	Khá	73	Khá	D18QX1
10	18DQ5803020024	Nguyễn Văn Thơm	86	Tốt	85	Tốt	D18QX1
11	18DQ5803020007	Đào Thị Xuân Thùy	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D18QX1
12	18DQ5803020020	Trần Thị Minh Trâm	87	Tốt	84	Tốt	D18QX1
13	18DQ5803020006	Đặng Quốc Vũ	88	Tốt	87	Tốt	D18QX1
14	18DQ5803020016	Huỳnh Thanh Vương	83	Tốt	84	Tốt	D18QX1
15	18DQ5803020025	Trần Thị Kim Lan	85	Tốt	82	Tốt	D18QX1

Handwritten signature

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5803021001	Trần Quốc Anh	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19QX1
2	19DQ5803021029	Võ Tấn Bảo	81	Tốt	83	Tốt	D19QX1
3	19DQ5803021004	Nguyễn Bùi Phương Hoàng	80	Tốt	77	Khá	D19QX1
4	19DQ5803021005	Phạm Xuân Huy	82	Tốt	81	Tốt	D19QX1
5	19DQ5803021006	Trịnh Quốc Huy	62	TB	56	TB	D19QX1
6	19DQ5803021007	Huỳnh Văn Khởi	79	Khá	75	Khá	D19QX1
7	19DQ5803021030	Nguyễn Thị Diệu Linh	91	Xuất sắc	88	Tốt	D19QX1
8	19DQ5803021008	Phạm Thị Mỹ Linh	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19QX1
9	19DQ5803021011	Trần Chí Nguyên	86	Tốt	87	Tốt	D19QX1
10	19DQ5803021031	Lê Anh Nhật	68	Khá	66	Khá	D19QX1
11	19DQ5803021012	Trần Lê Phong	75	Khá	70	Khá	D19QX1
12	19DQ5803021014	Lê Trọng Quý	76	Khá	73	Khá	D19QX1
13	19DQ5803021017	Lê Thị Tâm Thảo	70	Khá	67	Khá	D19QX1
14	19DQ5803021015	Trần Văn Thắng	81	Tốt	80	Tốt	D19QX1
15	19DQ5803021018	Thái Nhật Tiến	73	Khá	71	Khá	D19QX1
16	19DQ5803021019	Lê Văn Tiến	69	Khá	66	Khá	D19QX1
17	19DQ5803021020	Dương Thành Tín	75	Khá	74	Khá	D19QX1
18	19DQ5803021026	Ngô Anh Tùng	73	Khá	68	Khá	D19QX1
19	19DQ5803021027	Lê Thành Vũ	77	Khá	76	Khá	D19QX1

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 04/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5803021901	Lương Bảo Thuận	58	TB	39	Yếu	D20QXC1
2	20DQ5803021015	Trần Thị Hải Âu	81	Tốt	79	Khá	D20QXC1
3	20DQ5803021017	Nguyễn Tấn Đạt	66	Khá	62	TB	D20QXC1
4	20DQ5803021003	Trần Văn Hòa	86	Tốt	78	Khá	D20QXC1
5	20DQ5803021004	Đinh Văn Linh	66	Khá	62	TB	D20QXC1
6	20DQ5803021005	Ngô Hà My	78	Khá	76	Khá	D20QXC1
7	20DQ5803021006	Nguyễn Ngọc Nên	80	Tốt	78	Khá	D20QXC1
8	20DQ5803021007	Nguyễn To Ny	53	TB	54	TB	D20QXC1
9	20DQ5803021016	Huỳnh Sỹ Toàn	63	TB	59	TB	D20QXC1
10	20DQ5803021012	Huỳnh Thanh Triệu	65	Khá	60	TB	D20QXC1
11	20DQ5803021013	Bùi Công Trung	69	Khá	66	Khá	D20QXC1
12	20DQ5803021014	Phan Xuân Vinh	70	Khá	65	Khá	D20QXC1

Lucy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	16DQ5802050037	Nguyễn Đức Anh Hào	66	Khá	58	TB	D17CD
2	17DQ5802050001	Hà Thị Kiều Anh	78	Khá	75	Khá	D17CD
3	17DQ5802050002	Lương Minh Chiến	66	Khá	61	TB	D17CD
4	17DQ5802050003	Võ Phong Đại	71	Khá	66	Khá	D17CD
5	17DQ5802050004	Phan Hoàng Đạt	68	Khá	62	TB	D17CD
6	17DQ5802050006	Nguyễn Kim Đồng	70	Khá	66	Khá	D17CD
7	17DQ5802050007	Hoàng An Minh Đức	71	Khá	72	Khá	D17CD
8	17DQ5802050011	Ngô Gia Hiệp	66	Khá	65	Khá	D17CD
9	17DQ5802050013	Đỗ Chí Hòa	71	Khá	67	Khá	D17CD
10	17DQ5802050014	Hồ Huy Hoàng	76	Khá	75	Khá	D17CD
11	17DQ5802050020	Trần Quang Huy	71	Khá	69	Khá	D17CD
12	17DQ5802050022	Huỳnh Hoài Huy	69	Khá	63	TB	D17CD
13	17DQ5802050025	Lương Minh Khôi	68	Khá	63	TB	D17CD
14	17DQ5802050026	Đỗ Võ Văn Lộc	71	Khá	65	Khá	D17CD
15	17DQ5802050027	Nguyễn Thị Bích Liên	71	Khá	66	Khá	D17CD
16	17DQ5802050028	Phan Văn Linh	71	Khá	74	Khá	D17CD
17	17DQ5802050029	Nguyễn Hữu Hoàng Long	71	Khá	70	Khá	D17CD
18	17DQ5802050030	Nguyễn Duy Luân	68	Khá	62	TB	D17CD
19	17DQ5802050032	Hứa Châu Ngân	81	Tốt	80	Tốt	D17CD
20	17DQ5802050034	Bùi Nguyễn Trung Nguyên	71	Khá	69	Khá	D17CD
21	17DQ5802050036	Huỳnh Thanh Phong	76	Khá	71	Khá	D17CD
22	17DQ5802050039	Huỳnh Văn Sâm	65	Khá	60	TB	D17CD
23	17DQ5802050040	Trịnh Văn Sâm	71	Khá	69	Khá	D17CD
24	17DQ5802050043	Đặng Văn Thêm	71	Khá	64	TB	D17CD
25	17DQ5802050044	Nguyễn Ngọc Thiện	66	Khá	61	TB	D17CD
26	17DQ5802050046	Nguyễn Minh Thông	71	Khá	71	Khá	D17CD
27	17DQ5802050049	Nguyễn Quốc Toàn	73	Khá	71	Khá	D17CD
28	17DQ5802050054	Lê Hoài Đức	80	Tốt	72	Khá	D17CD
29	17DQ5802050055	Đoàn Chí Tân	81	Tốt	77	Khá	D17CD
30	17DQ5802050056	Lê Ngọc Phường	69	Khá	63	TB	D17CD
31	17DQ5802050058	Nguyễn Thanh Tùng	71	Khá	64	TB	D17CD
32	17DQ5802050060	Phạm Triệu Long	68	Khá	62	TB	D17CD
33	17DQ5802050062	Hồ Phạm Trường Giảng	83	Tốt	80	Tốt	D17CD
34	17DQ5802050063	Nguyễn Đăng	69	Khá	63	TB	D17CD

Tuly

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 54/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5802050002	Lê Hoàng Anh	68	Khá	64	TB	D18CD1
2	18DQ5802050004	Dương Tuyết Chung	68	Khá	66	Khá	D18CD1
3	18DQ5802050007	Huỳnh Hữu Trọng Duy	85	Tốt	84	Tốt	D18CD1
4	18DQ5802050009	Phan Thế Duy	68	Khá	64	TB	D18CD1
5	18DQ5802050030	Ngô Thanh Dũng	88	Tốt	90	Xuất sắc	D18CD1
6	18DQ5802050006	Phan Hồng Dự	75	Khá	79	Khá	D18CD1
7	18DQ5802050005	Nguyễn Ngọc Định	66	Khá	63	TB	D18CD1
8	18DQ5802050012	Mai Văn Huy	76	Khá	78	Khá	D18CD1
9	18DQ5802050027	Phan Văn Khôi	62	TB	59	TB	D18CD1
10	18DQ5802050015	Diệp Nguyễn Chí Luân	66	Khá	65	Khá	D18CD1
11	18DQ5802050031	Nguyễn Thanh Phương	80	Tốt	81	Tốt	D18CD1
12	18DQ5802050032	Trần Anh Quân	68	Khá	64	TB	D18CD1
13	18DQ5802050018	Nguyễn Văn Sỹ	73	Khá	73	Khá	D18CD1
14	18DQ5802050019	Thân Trọng Tài	85	Tốt	86	Tốt	D18CD1
15	18DQ5802050025	Phạm Phan Biền Trần	86	Tốt	87	Tốt	D18CD1
16	18DQ5802050026	Thái Văn Viên	71	Khá	72	Khá	D18CD1
17	18DQ5802050034	Nguyễn Hữu Phú	88	Tốt	88	Tốt	D18CD1

Lucy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 201/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5802051001	Lê Trọng Cường	63	TB	62	TB	D19CD1
2	19DQ5802051002	Nguyễn Thành Đạt	62	TB	60	TB	D19CD1
3	19DQ5802051003	Nguyễn Gia Hào	63	TB	56	TB	D19CD1
4	19DQ5802051018	Trần Đăng Khoa	75	Khá	77	Khá	D19CD1
5	19DQ5802051005	Lê Quốc Lực	66	Khá	65	Khá	D19CD1
6	19DQ5802051006	Nguyễn Sỹ Mạnh	66	Khá	69	Khá	D19CD1
7	19DQ5802051008	Lưu Tấn Tài	68	Khá	62	TB	D19CD1
8	19DQ5802051010	Phạm Đức Thân	68	Khá	68	Khá	D19CD1
9	19DQ5802051011	Phùng Ngọc Thời	72	Khá	77	Khá	D19CD1
10	19DQ5802051012	Lê Minh Thương	68	Khá	73	Khá	D19CD1
11	19DQ5802051013	Lê Quốc Tuấn	62	TB	61	TB	D19CD1
12	19DQ5802051015	Võ Đoàn Anh Văn	68	Khá	68	Khá	D19CD1
13	19DQ5802051016	Lê Vy	82	Tốt	83	Tốt	D19CD1
14	19DQ5802051017	Đặng Nguyên Vỹ	58	TB	52	TB	D19CD1

Trưởng

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802051022	Trần Đức Hào	58	TB	56	TB	D20CDK1
2	20DQ5802051023	Nguyễn Hữu Nhân	66	Khá	44	Yếu	D20CDK1
3	20DQ5802051905	Nguyễn Hữu Phong	58	TB	56	TB	D20CDK1
4	20DQ5802051904	Bùi Nguyên Hưng	62	TB	59	TB	D20CDK1
5	20DQ5802051907	Võ Ngọc Toàn	58	TB	55	TB	D20CDK1
6	20DQ5802051906	Võ Ngọc Thắng	58	TB	56	TB	D20CDK1
7	20DQ5802051021	Nguyễn Thanh Toàn	66	Khá	62	TB	D20CDK1
8	20DQ5802051025	Trần Công Huy	58	TB	39	Yếu	D20CDK1
9	20DQ5802051002	Lê Thanh Hải	58	TB	55	TB	D20CDK1
10	20DQ5802051003	Phạm Duy Hoàng	62	TB	58	TB	D20CDK1
11	20DQ5802051004	Nguyễn Gia Hưng	78	Khá	78	Khá	D20CDK1
12	20DQ5802051016	Nguyễn Thị Thu Hương	88	Tốt	89	Tốt	D20CDK1
13	20DQ5802051005	Nguyễn Gia Khải	78	Khá	77	Khá	D20CDK1
14	20DQ5802051015	Lê Thành Luân	74	Khá	69	Khá	D20CDK1
15	20DQ5802051017	Nguyễn Duy Minh	62	TB	58	TB	D20CDK1
16	20DQ5802051007	Nguyễn Thành Nhân	71	Khá	70	Khá	D20CDK1
17	20DQ5802051019	Phạm Tấn Phát	58	TB	55	TB	D20CDK1
18	20DQ5802051008	Hồ Minh Phú	69	Khá	65	Khá	D20CDK1
19	20DQ5802051013	Nguyễn Ngọc Quý	58	TB	58	TB	D20CDK1
20	20DQ5802051009	Đoàn Tấn Tài	71	Khá	65	Khá	D20CDK1
21	20DQ5802051012	Ngô Thạch Thức	62	TB	59	TB	D20CDK1
22	20DQ5802051010	Trần Nguyễn Kim Tiến	66	Khá	62	TB	D20CDK1
23	20DQ5802051018	Hồ Viết Tín	76	Khá	80	Tốt	D20CDK1
24	20DQ5802051014	Nguyễn Ngọc Tín	72	Khá	73	Khá	D20CDK1
25	20DQ5802051011	Nguyễn Ngọc Tĩnh	73	Khá	72	Khá	D20CDK1
26	20DQ5802051020	Trịnh Quốc Việt	66	Khá	65	Khá	D20CDK1
27	20DQ5802051901	Đinh Quang Nhật	66	Khá	61	TB	D20CDK1
28	20DQ5802051902	Lê Hồng Pháp	68	Khá	63	TB	D20CDK1
29	20DQ5802051903	Chế Công Biên	66	Khá	61	TB	D20CDK1

Truy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 54/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5203200001	Lê Quang Huy	68	Khá	65	Khá	D17MT
2	17DQ5203200008	Lê Thị Diễm	70	Khá	68	Khá	D17MT
3	17DQ5203200003	Lê Xuân Phi	70	Khá	67	Khá	D17MT
4	17DQ5203200004	Nguyễn Thái Sơn	75	Khá	74	Khá	D17MT
5	17DQ5203200007	Nguyễn Đăng Việt Tú	80	Tốt	79	Khá	D17MT

Trưởng

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5802110001	Lê Văn Bình	70	Khá	63	TB	D17CTN
2	17DQ5802110002	Nguyễn Ngọc Đô	72	Khá	72	Khá	D17CTN
3	17DQ5802110008	Nguyễn Lê Thiên Quang	90	Xuất sắc	88	Tốt	D17CTN
4	17DQ5802110011	Hoàng Ngọc Thắng	77	Khá	74	Khá	D17CTN
5	17DQ5802110012	Bùi Đức Tuấn	70	Khá	66	Khá	D17CTN
6	17DQ5802110013	Hoàng Nguyễn Đạt	79	Khá	80	Tốt	D17CTN
7	17DQ5802110014	Nguyễn Văn Tình	63	TB	66	Khá	D17CTN

Truly

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-DHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5802130001	Nguyễn Minh Đăng	80	Tốt	81	Tốt	D18CTN1
2	18DQ5802130002	Lê Tấn Công Hiếu	65	Khá	64	TB	D18CTN1
3	18DQ5802130004	Ngô Anh Linh	66	Khá	65	Khá	D18CTN1
4	18DQ5802130005	Nguyễn Thành Quân	79	Khá	73	Khá	D18CTN1
5	18DQ5802130008	Nguyễn Trung Thi	78	Khá	75	Khá	D18CTN1
6	18DQ5802130016	Lê Kim Phong	66	Khá	60	TB	D18CTN1
7	18DQ5802130018	Nguyễn Tấn Phát	68	Khá	63	TB	D18CTN1
8	18DQ5802130019	Phạm Thế Anh	68	Khá	62	TB	D18CTN1
9	18DQ5802130010	Đặng Hoàng Thiên Ân	66	Khá	61	TB	D18CTN1
10	18DQ5802130011	Phạm Đình Tuồng	66	Khá	61	TB	D18CTN1
11	18DQ5802130012	Trần Ngọc Tiến	68	Khá	63	TB	D18CTN1
12	18DQ5802130015	Trần Nguyễn Quang Minh	68	Khá	62	TB	D18CTN1

Luiz

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 54/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5802131001	Ngô Đức Dĩ	62	TB	61	TB	D19CTN1
2	19DQ5802131002	Cao Mạnh Khang	78	Khá	77	Khá	D19CTN1
3	19DQ5802131003	Trần Công Luân	68	Khá	65	Khá	D19CTN1
4	19DQ5802131006	Huỳnh Anh Tuấn	70	Khá	69	Khá	D19CTN1

Tudy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 04/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802131901	Phạm Ngọc Sơn	58	TB	52	TB	D20CNK1
2	20DQ5802131011	Nguyễn Ngọc Đoàn Long	68	Khá	61	TB	D20CNK1
3	20DQ5802131001	Nguyễn Ngọc An	68	Khá	67	Khá	D20CNK1
4	20DQ5802131003	Nguyễn Quốc Hậu	84	Tốt	75	Khá	D20CNK1
5	20DQ5802131005	Lê Khắc Lê	58	TB	56	TB	D20CNK1
6	20DQ5802131006	Huỳnh Minh Tấn	75	Khá	72	Khá	D20CNK1
7	20DQ5802131007	Đoàn Quang Trung	76	Khá	68	Khá	D20CNK1
8	20DQ5802131008	Trần Ngọc Trường	75	Khá	64	TB	D20CNK1

Trưởng

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 44/QĐ-DHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	 Mã sinh viên	Họ và Tên		Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DL5802131008	Nguyễn Ngô Phi	Triển	68	Khá	68	Khá	D20CNK2
2	20DL5802131016	Dương Đình	Thảo	77	Khá	77	Khá	D20CNK2
3	20DL5802131017	Võ Văn	Tín	66	Khá	66	Khá	D20CNK2
4	20DL5802131001	Nguyễn Quang	Dũng	77	Khá	77	Khá	D20CNK2
5	20DL5802131002	Phạm	Duy	68	Khá	68	Khá	D20CNK2
6	20DL5802131004	Vi Duy	Khương	68	Khá	68	Khá	D20CNK2
7	20DL5802131006	Nguyễn Bình	Nguyễn	68	Khá	68	Khá	D20CNK2
8	20DL5802131007	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc	80	Tốt	80	Tốt	D20CNK2

Trưởng

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5802015001	Lương Thành Duy	66	Khá	62	TB	D20XCK1
2	20DQ5802015002	Nguyễn Minh Hoàng	68	Khá	64	TB	D20XCK1
3	20DQ5802015003	Nguyễn Quốc Huy	82	Tốt	83	Tốt	D20XCK1
4	20DQ5802015004	Bùi Huỳnh Khang	82	Tốt	81	Tốt	D20XCK1
5	20DQ5802015005	Huỳnh Văn Linh	68	Khá	65	Khá	D20XCK1
6	20DQ5802015006	Huỳnh Kim Quý	75	Khá	73	Khá	D20XCK1
7	20DQ5802015007	Lê Thế Sinh	75	Khá	71	Khá	D20XCK1
8	20DQ5802015008	Nguyễn Thanh Toàn	68	Khá	63	TB	D20XCK1
9	20DQ5802015013	Nguyễn Văn Trà	77	Khá	73	Khá	D20XCK1

Tuyl

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 50/QĐ-ĐHXMT ngày 15 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)



STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	17DQ5801020001	Phùng Thanh An	87	Tốt	82	Tốt	D17K
2	17DQ5801020003	Nguyễn Tài Châu	82	Tốt	78	Khá	D17K
3	17DQ5801020006	Phan Văn Khởi	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D17K
4	17DQ5801020008	Nguyễn Như Nguyễn	88	Tốt	75	Khá	D17K
5	17DQ5801020009	Hà Thị Trúc Phương	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D17K
6	17DQ5801020010	Trần Nhân Quân	100	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D17K
7	17DQ5801020011	Võ Thị Tuyết Sương	78	Khá	69	Khá	D17K
8	17DQ5801020013	Nguyễn Đình Tiễn	95	Xuất sắc	88	Tốt	D17K
9	17DQ5801020015	Phan Sử Chánh Trục	92	Xuất sắc	88	Tốt	D17K
10	17DQ5801020018	Phạm Thị Kiều Trinh	78	Khá	72	Khá	D17K
11	17DQ5801020019	Đỗ Quốc Bảo	94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D17K
12	17DQ5801020021	Phan Châu Hiếu Nghĩa	90	Xuất sắc	84	Tốt	D17K
13	17DQ5801020022	Trần Trác Văn	74	Khá	69	Khá	D17K
14	17DQ5801020024	Nguyễn Minh Hiếu	87	Tốt	78	Khá	D17K
15	17DQ5801020025	Nguyễn Thị Yên Nhi	72	Khá	70	Khá	D17K
16	17DQ5801020026	Bùi Huỳnh Vĩnh	76	Khá	71	Khá	D17K

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 404/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	18DQ5801010001	Lê Hà Vân Anh	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D18K1
2	18DQ5801010002	Trần Văn Anh	71	Khá	64	TB	D18K1
3	18DQ5801010003	Lê Trọng Bằng	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D18K1
4	18DQ5801010004	Nguyễn Thành Chung	75	Khá	72	Khá	D18K1
5	18DQ5801010026	Trần Đình Công Duy	70	Khá	63	TB	D18K1
6	18DQ5801010007	Lê Anh Dũng	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D18K1
7	18DQ5801010005	Nguyễn Thành Đang	78	Khá	75	Khá	D18K1
8	18DQ5801010006	Võ Nguyễn Nhật Đình	66	Khá	59	TB	D18K1
9	18DQ5801010010	Phùng Văn Hậu	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D18K1
10	18DQ5801010011	Nguyễn Văn Hội	76	Khá	72	Khá	D18K1
11	18DQ5801010013	Trần Hàn Khôi	83	Tốt	81	Tốt	D18K1
12	18DQ5801010014	Nguyễn Minh Kỳ	83	Tốt	79	Khá	D18K1
13	18DQ5801010015	Nguyễn Thị Tuyết Mẫn	77	Khá	70	Khá	D18K1
14	18DQ5801010025	Bùi Minh Pháp	62	TB	56	TB	D18K1
15	18DQ5801010018	Nguyễn Văn Phúc	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D18K1
16	18DQ5801010019	Đặng Thông Quang	79	Khá	74	Khá	D18K1
17	18DQ5801010020	Trương Văn Quốc	94	Xuất sắc	86	Tốt	D18K1
18	18DQ5801010021	Dương Minh Tiến	73	Khá	71	Khá	D18K1
19	18DQ5801010022	Nguyễn Minh Tổ	80	Tốt	77	Khá	D18K1
20	18DQ5801010023	Đinh Thị Thanh Trà	87	Tốt	87	Tốt	D18K1
21	18DQ5801010027	Trương Văn Tiên	74	Khá	70	Khá	D18K1
22	18DQ5801010029	Kiều Vũ Minh Chân	75	Khá	73	Khá	D18K1
23	18DQ5801010030	Nguyễn Đào Công Quyền	88	Tốt	83	Tốt	D18K1
24	18DQ5801010031	Phan Anh Hào	83	Tốt	81	Tốt	D18K1
25	18DQ5801010034	Huỳnh Công Chờ	78	Khá	73	Khá	D18K1

Trưởng

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 24/QĐ-DHXDMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19DQ5801011030	Phạm Ngọc Anh	73	Khá	67	Khá	D19K1
2	19DQ5801011001	Lê Ngọc Thùy Dung	100	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D19K1
3	19DQ5801011002	Huỳnh Kim Hoàng Em	82	Tốt	76	Khá	D19K1
4	19DQ5801011005	Phan Thị Mỹ Huê	88	Tốt	88	Tốt	D19K1
5	19DQ5801011006	Trần Thanh Hùng	87	Tốt	85	Tốt	D19K1
6	19DQ5801011008	Trương Duy Khang	62	TB	55	TB	D19K1
7	19DQ5801011007	Lê Quang Khải	74	Khá	70	Khá	D19K1
8	19DQ5801011009	Ngô Quốc Kiệt	85	Tốt	83	Tốt	D19K1
9	19DQ5801011010	Huỳnh Thị Sa My	71	Khá	69	Khá	D19K1
10	19DQ5801011011	Lê Thị Nhị	92	Xuất sắc	89	Tốt	D19K1
11	19DQ5801011012	Lê Hồng Phi	63	TB	63	TB	D19K1
12	19DQ5801011013	Lương Công Phin	67	Khá	61	TB	D19K1
13	19DQ5801011031	Phạm Thị Suối	78	Khá	75	Khá	D19K1
14	19DQ5801011018	Cao Xuân Thanh	100	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D19K1
15	19DQ5801011017	Trần Thị Minh Thanh	91	Xuất sắc	88	Tốt	D19K1
16	19DQ5801011020	Nguyễn Công Thành	93	Xuất sắc	89	Tốt	D19K1
17	19DQ5801011016	Huỳnh Bùi Duy Thắng	83	Tốt	78	Khá	D19K1
18	19DQ5801011015	Nguyễn Công Thắng	91	Xuất sắc	88	Tốt	D19K1
19	19DQ5801011021	Đặng Văn Thông	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D19K1
20	19DQ5801011022	Klong Nay Tín	77	Khá	72	Khá	D19K1
21	19DQ5801011023	Đỗ Trung Tín	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19K1
22	19DQ5801011024	Nguyễn Lê Ngọc Toán	80	Tốt	77	Khá	D19K1
23	19DQ5801011032	Võ Ngọc Trai	82	Tốt	78	Khá	D19K1
24	19DQ5801011025	Nguyễn Trọng Triều	78	Khá	76	Khá	D19K1
25	19DQ5801011026	Nguyễn Quốc Trung	78	Khá	76	Khá	D19K1
26	19DQ5801011028	Nguyễn Minh Tuấn	78	Khá	71	Khá	D19K1
27	19DQ5801011027	Huỳnh Hải Tú	89	Tốt	87	Tốt	D19K1
28	19DQ5801011029	Huỳnh Tấn Viên	86	Tốt	84	Tốt	D19K1

Trần

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHXMT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	20DQ5801012003	Lê Ngọc Khánh	62	TB	60	TB	D20KTR1
2	20DQ5801011002	Nguyễn Thắng Bàn	63	TB	61	TB	D20KTR1
3	20DQ5801011038	Trịnh Gia Bảo	81	Tốt	79	Khá	D20KTR1
4	20DQ5801011004	Nguyễn Quốc Duy	80	Tốt	77	Khá	D20KTR1
5	20DQ5801011040	Lê Võ Phương Duyên	93	Xuất sắc	89	Tốt	D20KTR1
6	20DQ5801011045	Dương Quốc Dũng	73	Khá	72	Khá	D20KTR1
7	20DQ5801011003	Ngô Thanh Dũng	74	Khá	73	Khá	D20KTR1
8	20DQ5801011005	Nguyễn Trọng Điềm	74	Khá	71	Khá	D20KTR1
9	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn Được	80	Tốt	78	Khá	D20KTR1
10	20DQ5801011006	Hồ Thế Hoàng Đức	76	Khá	73	Khá	D20KTR1
11	20DQ5801011010	Đào Thái Hải	85	Tốt	81	Tốt	D20KTR1
12	20DQ5801011008	Hoàng Văn Hà	90	Xuất sắc	87	Tốt	D20KTR1
13	20DQ5801011009	Nguyễn Thái Sơn Hà	72	Khá	70	Khá	D20KTR1
14	20DQ5801011029	Trương Việt Hoàng	69	Khá	66	Khá	D20KTR1
15	20DQ5801011046	Nguyễn Thị Hồng	90	Xuất sắc	84	Tốt	D20KTR1
16	20DQ5801011048	Huỳnh Gia Huệ	80	Tốt	76	Khá	D20KTR1
17	20DQ5801011013	Nguyễn Minh Huy	65	Khá	63	TB	D20KTR1
18	20DQ5801011012	Trần Chí Huy	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D20KTR1
19	20DQ5801011011	Nguyễn Long Hùng	88	Tốt	84	Tốt	D20KTR1
20	20DQ5801011030	Phạm Quốc Hưng	71	Khá	69	Khá	D20KTR1
21	20DQ5801011039	Võ Thị Nhật Khánh	88	Tốt	86	Tốt	D20KTR1
22	20DQ5801011014	Nguyễn Quốc Văn Khoa	65	Khá	65	Khá	D20KTR1
23	20DQ5801011047	Nguyễn Duy Hải Lam	79	Khá	77	Khá	D20KTR1
24	20DQ5801012004	Nguyễn Vũ Khánh Nhã	63	TB	61	TB	D20KTR1
25	20DQ5801011001	Phạm Hoàng Lâm	73	Khá	70	Khá	D20KTR1
26	20DQ5801012001	Đỗ Ngọc Quỳnh Ngân	75	Khá	72	Khá	D20KTR1
27	20DQ5801011036	Lê Chánh Nghĩa	69	Khá	69	Khá	D20KTR1
28	20DQ5801011016	Nguyễn Hữu Phước	83	Tốt	80	Tốt	D20KTR1
29	20DQ5801011017	Trần Văn Quốc	79	Khá	75	Khá	D20KTR1
30	20DQ5801011031	Hà Tâm Sinh	72	Khá	70	Khá	D20KTR1
31	20DQ5801011019	Trương Thanh Tài	65	Khá	63	TB	D20KTR1
32	20DQ5801011041	Nguyễn Ngọc Thanh	78	Khá	74	Khá	D20KTR1
33	20DQ5801011037	Trần Đào Diệu Thanh	67	Khá	0	Kém	D20KTR1
34	20DQ5801011021	Phan Tấn Thắng	72	Khá	70	Khá	D20KTR1
35	20DQ5801011022	Nguyễn Trung Thiên	90	Xuất sắc	86	Tốt	D20KTR1
36	20DQ5801011050	Phan Minh Thiết	76	Khá	71	Khá	D20KTR1
37	20DQ5801011023	Trần Quốc Thông	74	Khá	71	Khá	D20KTR1
38	20DQ5801011024	Tạ Thị Hoài Thu	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20KTR1
39	20DQ5801011033	Huỳnh Tín	67	Khá	64	TB	D20KTR1
40	20DQ5801011051	Nguyễn Trọng Tính	84	Tốt	78	Khá	D20KTR1

Trưởng

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
41	20DQ5801011035	Trương Quốc Toàn	71	Khá	68	Khá	D20KTR1
42	20DQ5801011032	Võ Lê Toàn	63	TB	61	TB	D20KTR1
43	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo Trân	92	Xuất sắc	88	Tốt	D20KTR1
44	20DQ5801011025	Nguyễn Tấn Trọng	65	Khá	63	TB	D20KTR1
45	20DQ5801011026	Trần Nhật Trường	77	Khá	76	Khá	D20KTR1
46	20DQ5801011049	Trương Thị Mỹ Tú	80	Tốt	77	Khá	D20KTR1
47	20DQ5801011020	Lê Ngọc Bảo Tường	73	Khá	71	Khá	D20KTR1
48	20DQ5801011028	Trần Lê Vy	83	Tốt	81	Tốt	D20KTR1
49	20DQ5801012002	Trần Văn Thi	68	Khá	68	Khá	D20KTR1
50	20DQ5801011901	Vũ Anh Tú	65	Khá	65	Khá	D20KTR1

Lucy

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2020-2021 CỦA SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số 50/QĐ-ĐHXDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2020-2021	Kết quả đánh giá điểm rèn luyện năm học 2020-2021	Xếp loại rèn luyện năm học 2020-2021	Lớp
1	19CQ3404041021	Trần Phương Anh	82	Tốt	79	Khá	C19KS1
2	19CQ3404041002	Võ Quốc Cường	88	Tốt	87	Tốt	C19KS1
3	19CQ3404041003	Phạm Thị Mỹ Duyên	83	Tốt	81	Tốt	C19KS1
4	19CQ3404041004	Nguyễn Thị Thu Hằng	83	Tốt	79	Khá	C19KS1
5	19CQ3404041005	Lê Thị Thanh Hiền	80	Tốt	75	Khá	C19KS1
6	19CQ3404041006	Huỳnh Đức Huy	95	Xuất sắc	89	Tốt	C19KS1
7	19CQ3404041008	Nguyễn Thị Như Ngọc	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	C19KS1
8	19CQ3404041010	Lê Trương Nguru	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	C19KS1
9	19CQ3404041009	Huỳnh Ngử	88	Tốt	89	Tốt	C19KS1
10	19CQ3404041011	Nguyễn Thị Bích Nhiên	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	C19KS1
11	19CQ3404041019	Lê Ngọc Tân	69	Khá	66	Khá	C19KS1
12	19CQ3404041013	Châu Thị Thương	90	Xuất sắc	88	Tốt	C19KS1
13	19CQ3404041014	Nguyễn Hữu Toàn	81	Tốt	79	Khá	C19KS1
14	19CQ3404041020	Dương Thị Huyền Trân	85	Tốt	83	Tốt	C19KS1

Trần